

BẢN TIN PHÁP LUẬT

Tháng 02/2024

LĨNH VỰC ĐẦU TƯ	
I. Quyết định 33/2023/QĐ-TTg	
1. Tên văn bản	Quyết định 33/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 29/12/2023 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện giám định chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư.
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Không
3. Thời điểm có hiệu lực	15/02/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>Trình tự thủ tục giám định chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư</p> <p>Việc giám định chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư được thực hiện theo các bước sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Cơ quan yêu cầu giám định gửi 01 văn bản yêu cầu tổ chức việc giám định theo Mẫu số 01 Phụ lục của Quyết định 33/2023/QĐ-TTg kèm theo các tài liệu cung cấp thông tin về dấu hiệu vi phạm trong dự án đầu tư đến cơ quan có thẩm quyền.Trường hợp cơ quan có thẩm quyền đồng thời là cơ quan yêu cầu giám định, thì cơ quan có thẩm quyền trực tiếp xem xét, quyết định tổ chức việc giám định, bỏ qua bước yêu cầu tổ chức việc giám định.- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được văn bản yêu cầu, cơ quan có thẩm quyền xem xét các căn cứ để thực hiện giám định và sự cần thiết của việc tổ chức giám định.Trường hợp không đủ căn cứ hoặc không cần thiết để tổ chức việc giám định, cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản gửi cơ quan yêu cầu giám định, nêu rõ lý do không tổ chức việc giám định.Trường hợp có đủ căn cứ và cần thiết phải tổ chức việc giám định, cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản theo Mẫu số 02 Phụ lục của Quyết định 33/2023/QĐ-TTg gửi nhà đầu tư đề nghị báo cáo và cung

	<p>cấp các hồ sơ, tài liệu liên quan đến chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ của dự án.</p> <ul style="list-style-type: none">- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ khi nhận được văn bản đề nghị của cơ quan có thẩm quyền, nhà đầu tư cung cấp 01 bản báo cáo kèm theo bản sao có chứng thực (hoặc có xác nhận sao y bản chính của nhà đầu tư) các hồ sơ, tài liệu liên quan đến chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư cho cơ quan có thẩm quyền.- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ khi nhận được báo cáo và các hồ sơ, tài liệu của nhà đầu tư, cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ và tổ chức họp Hội đồng để xem xét, cho ý kiến về chất lượng và giá trị của máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư. <p>Trường hợp phiên họp Hội đồng chưa đủ căn cứ để cho ý kiến về chất lượng và giá trị của máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ hoặc có nhiều ý kiến không thống nhất, Hội đồng xem xét, tư vấn thực hiện giám định thông qua tổ chức giám định được chỉ định và các nội dung cần giám định.</p> <ul style="list-style-type: none">- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ khi nhận được kiến nghị của Hội đồng về việc thực hiện giám định thông qua tổ chức giám định được chỉ định, cơ quan có thẩm quyền tổ chức lựa chọn, ban hành văn bản đề nghị giám định và cấp chứng thư giám định theo Mẫu số 03 Phụ lục của Quyết định 33/2023/QĐ-TTg. <p>Đồng thời, Hội đồng tiến hành thỏa thuận, ký hợp đồng giám định với tổ chức giám định được chỉ định. Nội dung, thời gian và kinh phí thực hiện giám định quy định tại Hợp đồng giám định.</p> <p>Trường hợp phải đấu thầu lựa chọn tổ chức giám định, cơ quan có thẩm quyền tổ chức đấu thầu, thời gian và trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.</p> <ul style="list-style-type: none">- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ khi nhận được chứng thư giám định do tổ chức giám định được chỉ định cấp, cơ quan có thẩm quyền tổ chức họp Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ lần thứ hai, cho ý kiến về chất lượng và giá trị của máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư.- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ khi nhận được ý kiến của Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ về chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư, cơ quan có thẩm quyền xem xét các nội dung kiến nghị của Hội đồng để kết luận về chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư, gửi
--	---

	<p>cơ quan yêu cầu giám định và các cơ quan, đơn vị có liên quan để thực hiện theo quy định của pháp luật.</p> <p>Trường hợp cần thiết, cơ quan có thẩm quyền lấy thêm ý kiến của chuyên gia độc lập để xem xét, kết luận.</p>
5. Chi tiết văn bản	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Dau-tu/Quyet-dinh-33-2023-QD-TTg-ho-so-trinh-tu-thu-tuc-thuc-hien-giam-dinh-chat-luong-du-an-dau-tu-593585.aspx</p>

LĨNH VỰC GIÁO DỤC

I. Quyết định 292/QĐ-BGDĐT

1. Tên văn bản	<p>Quyết định 292/QĐ-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 16/01/2024 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và thủ tục hành chính được thay thế lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo</p>
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	<p>Không</p>
3. Thời điểm có hiệu lực	<p>12/02/2024</p>
4. Nội dung chính lưu ý	<p>Theo đó, nội dung thủ tục đề nghị đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp tỉnh như sau:</p> <p>1. Trình tự thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức triển khai tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” theo quy trình sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì tổ chức tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập”; - Xây dựng báo cáo tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp tỉnh, bản tổng hợp kết quả đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu; thông tin, số liệu của báo và bản tổng hợp kết quả được tính từ ngày 01/01 đến ngày 31/12 của năm đánh giá; - Tổ chức cuộc họp xem xét, đánh giá, thống nhất kết quả tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp tỉnh; - Căn cứ kết quả tự đánh giá, nếu tỉnh đáp ứng đủ điều kiện công nhận

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>“Cộng đồng học tập” cấp tỉnh ở mức độ nào thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi hồ sơ đề nghị công nhận ở mức độ đó.</p> <p>2. Thành phần hồ sơ gồm có:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp tỉnh; - Báo cáo tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp tỉnh; - Bản tổng hợp kết quả đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu. <p>3. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chuyển đến, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định công nhận tỉnh đạt “Cộng đồng học tập” cấp tỉnh.</p>
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p>https://luatvietnam.vn/giao-duc/quyet-dinh-292-qd-bgddt-2024-tthc-moi-ban-hanh-linh-vuc-giao-duc-va-dao-tao-290563-d1.html</p>
<p>II. Thông tư 26/2023/TT-BGDĐT</p>	
<p>1. Tên văn bản</p>	<p>Thông tư 26/2023/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 28/12/2023 Sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu ban hành kèm theo Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học, Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở, Thông tư 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học phổ thông</p>
<p>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số quy định tại Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu ban hành kèm theo Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học; - Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở; - Thông tư 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học phổ thông.

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

3. Thời điểm có hiệu lực	12/02/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>Sửa đổi danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp THCS từ ngày 12/02/2024</p> <p>Cụ thể từ ngày 12/02/2024, các danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp THCS theo Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT sẽ được Thông tư 26/2023/TT-BGDĐT sửa đổi như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung quy định tại số thứ tự 3 phần A Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở - Môn Toán (Phụ lục III kèm theo Thông tư 26/2023/TT-BGDĐT). - Sửa đổi, bổ sung quy định tại số thứ tự 1 phần C Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở - Môn Giáo dục công dân (Phụ lục IV kèm theo Thông tư 26/2023/TT-BGDĐT). - Sửa đổi, bổ sung quy định tại số thứ tự 4, 20, 37, 40 mục I; số thứ tự 3, 15, 19, 26, 32, 33 mục III và số thứ tự 1 mục V Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở - Môn Khoa học tự nhiên (Phụ lục V kèm theo Thông tư 26/2023/TT-BGDĐT). - Sửa đổi, bổ sung quy định tại số thứ tự 1 mục I phần A; số thứ tự 1, 4 mục II phần A; số thứ tự 2.3 mục II phần B; số thứ tự 1.2, 4.1 mục I phần C và số thứ tự 4.1 mục II phần C Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở - Môn Công nghệ (Phụ lục VI kèm theo Thông tư 26/2023/TT-BGDĐT). - Sửa đổi, bổ sung quy định tại số thứ tự 5.2 mục III Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở - Môn Giáo dục thể chất (Phụ lục VII kèm theo Thông tư 26/2023/TT-BGDĐT). - Sửa đổi, bổ sung quy định tại số thứ tự 3, 10 mục I Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở - Môn Nghệ thuật (Mỹ thuật) (Phụ lục VIII kèm theo Thông tư 26/2023/TT-BGDĐT). - Sửa đổi, bổ sung quy định số thứ tự 8.2 Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở - Thiết bị dùng chung (Phụ lục IX kèm theo Thông tư 26/2023/TT-BGDĐT).
5. Chi tiết văn bản	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Thong-tu-26-2023-TT-BGDĐT-sua-doi-thiet-bi-day-hoc-toi-thieu-theo-Thong-tu-37-2021-TT-BGDĐT-593438.aspx
III. Thông tư 27/2023/TT-BGDĐT	

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

1. Tên văn bản	Thông tư 27/2023/TT-BGDĐT do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 28/12/2023 Quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông.
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông.
3. Thời điểm có hiệu lực	12/02/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>Quy trình lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông</p> <p>Bước 1: Hội đồng xây dựng kế hoạch tổ chức lựa chọn sách giáo khoa của cơ sở giáo dục; phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng.</p> <p>Bước 2: Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa tại tổ chuyên môn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ vào kế hoạch của Hội đồng và tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa, tổ trưởng tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ chức lựa chọn sách giáo khoa cho từng môn học được cơ cấu trong tổ chuyên môn, báo cáo người đứng đầu trước khi thực hiện; - Tổ chức cho toàn bộ giáo viên môn học của cơ sở giáo dục (bao gồm giáo viên biên chế, hợp đồng, biệt phái, thỉnh giảng, dạy liên trường) tham gia lựa chọn sách giáo khoa của môn học đó; - Chậm nhất 20 ngày trước phiên họp đầu tiên của tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ chuyên môn tổ chức cho giáo viên môn học nghiên cứu các sách giáo khoa của môn học, viết phiếu nhận xét, đánh giá các sách giáo khoa môn học theo các tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa; - Tổ trưởng tổ chuyên môn tổ chức họp với các giáo viên môn học để thảo luận, bỏ phiếu lựa chọn 01 (một) sách giáo khoa cho môn học đó. Trường hợp môn học chỉ có 01 sách giáo khoa được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định phê duyệt thì tổ chuyên môn lựa chọn sách giáo khoa trong quyết định, không cần bỏ phiếu. <p>Các cuộc họp của tổ chuyên môn được lập thành biên bản, ghi đầy đủ ý kiến nhận xét, đánh giá sách giáo khoa của các giáo viên môn học tham gia lựa chọn, biên bản có chữ ký của tổ trưởng tổ chuyên môn và người được phân công lập biên bản;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ trưởng tổ chuyên môn tổng hợp kết quả, lập danh mục sách giáo khoa do tổ chuyên môn lựa chọn có chữ ký của tổ trưởng tổ chuyên môn và người được phân công lập danh mục sách giáo khoa. <p>Bước 3: Hội đồng họp, thảo luận, đánh giá việc tổ chức lựa chọn sách</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>giáo khoa của các tổ chuyên môn; thẩm định biên bản họp của tổ chuyên môn; các phiếu nhận xét, đánh giá sách giáo khoa của giáo viên theo quy định;</p> <p>Tổng hợp kết quả lựa chọn sách giáo khoa của các tổ chuyên môn thành biên bản, biên bản có chữ ký của Chủ tịch và Thư kí Hội đồng.</p> <p>Bước 4: Hội đồng đề xuất với người đứng đầu danh mục sách giáo khoa đã được các tổ chuyên môn lựa chọn đúng theo quy định tại Thông tư 27/2023/TT-BGDĐT .</p> <p>Bước 5: Cơ sở giáo dục lập hồ sơ lựa chọn sách giáo khoa gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo (đối với cấp tiểu học và cấp trung học cơ sở), Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với cấp trung học phổ thông).</p> <p>Hồ sơ gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định thành lập Hội đồng của cơ sở giáo dục; - Biên bản họp Hội đồng theo quy định tại bước 3; - Danh mục sách giáo khoa được lựa chọn của cơ sở giáo dục.
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Thong-tu-27-2023-TT-BGDĐT-lua-chon-sach-giao-khoa-trong-co-so-giao-duc-pho-thong-583240.aspx</p>
<p>IV. Thông tư 31/2023/TT-BGDĐT</p>	
<p>1. Tên văn bản</p>	<p>Thông tư 31/2023/TT-BGDĐT do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành ngày 29/12/2013 về ban hành Quy chế xét công nhận tốt nghiệp Trung học cơ sở</p>
<p>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</p>	<p>Thay thế Quyết định số 11/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở.</p>
<p>3. Thời điểm có hiệu lực</p>	<p>15/02/2024</p>
<p>4. Nội dung chính lưu ý</p>	<p>Điều kiện công nhận tốt nghiệp THCS</p> <p>Theo đó, học sinh được công nhận tốt nghiệp THCS nếu có đủ các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không quá 21 tuổi (tính theo năm) đối với học sinh học hết Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở; từ 15 tuổi trở lên (tính

	<p>theo năm) đối với học viên học hết Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở.</p> <p>Trường hợp học sinh ở nước ngoài về nước, học vượt lớp, học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định, thực hiện theo quy định về độ tuổi theo cấp học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã hoàn thành Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở hoặc Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở. - Có đầy đủ hồ sơ theo quy định. <p>Hồ sơ dự xét công nhận tốt nghiệp THCS</p> <p>Hồ sơ dự xét công nhận tốt nghiệp THCS gồm có:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với học sinh học hết lớp 9 tại cơ sở giáo dục trong năm tổ chức xét công nhận tốt nghiệp, hồ sơ dự xét công nhận tốt nghiệp là học bạ học sinh. - Đối với học sinh không thuộc đối tượng là học sinh học hết lớp 9 tại cơ sở giáo dục trong năm tổ chức xét công nhận tốt nghiệp, hồ sơ dự xét công nhận tốt nghiệp gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Đơn đăng kí dự xét công nhận tốt nghiệp; + Bản sao hợp lệ giấy khai sinh hoặc căn cước công dân hoặc thẻ căn cước; + Bản chính học bạ học sinh hoặc bản in học bạ điện tử có xác nhận của cơ sở giáo dục nơi học sinh đã học hết lớp 9. Trường hợp học sinh bị mất bản chính học bạ hoặc không có bản in học bạ điện tử thì phải có bản xác nhận kết quả rèn luyện và kết quả học tập lớp 9 của cơ sở giáo dục nơi học sinh đã học hết lớp 9.
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Thong-tu-31-2023-TT-BGDĐT-Quy-che-xet-cong-nhan-tot-nghiep-trung-hoc-co-so-581967.aspx</p>
<p>V. Thông tư 29/2023/TT-BGDĐT</p>	
<p>1. Tên văn bản</p>	<p>Thông tư 29/2023/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 29/12/2023 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục</p>

2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Thay thế Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục.
3. Thời điểm có hiệu lực	15/02/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>Tiêu chuẩn nhận bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT đối với cá nhân</p> <p>Căn cứ theo quy định tại Điều 9 Thông tư 29/2023/TT-BGDĐT có nêu rõ tiêu chuẩn nhận bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT đối với cá nhân như sau:</p> <p>Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thành tích tiêu biểu, xuất sắc được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động; Hoặc trong thực hiện nhiệm vụ chính trị do Đảng, Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ giao có thời gian từ 03 năm trở lên có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương lan tỏa trong ngành Giáo dục; Hoặc có thành tích tiêu biểu, xuất sắc được bình xét hàng năm, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động; Hoặc trong thực hiện nhiệm vụ mà Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo giao có thời gian từ 05 năm trở lên có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương lan tỏa trong ngành Giáo dục; - Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc có nghĩa cử cao đẹp, hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, địch họa, dịch bệnh, đấu tranh với những hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, có tác dụng nêu gương và được đơn vị, địa phương ghi nhận, tôn vinh; - Có nhiều đóng góp đặc biệt xuất sắc cho sự nghiệp phát triển giáo dục và đào tạo, có ý nghĩa xã hội to lớn, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho ngành Giáo dục, được đơn vị thụ hưởng và cơ quan quản lý trực tiếp của đơn vị thụ hưởng xác nhận; - Có thời gian công tác tại đơn vị từ 05 năm trở lên, có thành tích xuất

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>sắc, đóng góp cho sự phát triển của đơn vị được ghi nhận nhân dịp kỷ niệm thành lập (năm tròn);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân công tác tại các đơn vị thuộc Bộ, đơn vị trực thuộc Bộ, đại học quốc gia có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ, dự án khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở; - Cá nhân công tác tại các đơn vị thuộc Bộ, đơn vị trực thuộc Bộ, đại học quốc gia hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong 05 năm trước khi nghỉ hưu theo chế độ bảo hiểm xã hội, chưa được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen.
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Thong-tu-29-2023-TT-BGDDT-huong-dan-Luat-Thi-dua-khen-thuong-nganh-Giao-duc-594926.aspx</p>
<p>VI. Thông tư 28/2023/TT-BGDĐT</p>	
<p>1. Tên văn bản</p>	<p>Thông tư 28/2023/TT-BGDĐT do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 28/12/2023 về Quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học</p>
<p>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</p>	<p>Thay thế Thông tư số 10/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học.</p>
<p>3. Thời điểm có hiệu lực</p>	<p>12/02/2024</p>

<p>4. Nội dung chính lưu ý</p>	<p>Yêu cầu tối thiểu để thực hiện đào tạo từ xa trình độ đại học từ ngày 12/02/2024</p> <p>Theo đó, để thực hiện đào tạo từ xa trình độ đại học từ ngày 12/02/2024 cần đáp ứng các yêu cầu tối thiểu như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống đào tạo từ xa của cơ sở đào tạo đã được xây dựng hoàn chỉnh bảo đảm đầy đủ các thành phần theo quy định tại khoản 5 Điều 2 của Quy chế này. - Cơ sở đào tạo thực hiện chương trình đào tạo từ xa đối với những ngành đã có quyết định mở ngành đào tạo và đã tuyển sinh tối thiểu 03 khoá liên tục theo hình thức chính quy. Không thực hiện đào tạo từ xa đối với các ngành thuộc lĩnh vực sức khoẻ có cấp chứng chỉ hành nghề và nhóm ngành đào tạo giáo viên. - Chương trình đào tạo từ xa đã được xây dựng, thẩm định và ban hành theo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo; các chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và các quy định của Quy chế này. - Bộ phận phụ trách tổ chức và quản lý đào tạo từ xa quản lý, giám sát được: quá trình giảng dạy, học tập; thời lượng tương tác giữa giảng viên và người học, giữa người học và người học; thi, kiểm tra, đánh giá và cấp văn bằng. Đơn vị chủ trì phụ trách chuyên môn chương trình đào tạo từ xa là đơn vị chủ trì phụ trách chuyên môn chương trình đào tạo chính quy. - Hệ thống kiểm tra, đánh giá kết quả học tập bảo đảm khách quan, trung thực; đánh giá được quá trình học tập, đánh giá kết thúc học phần, môn học; kiểm soát và xác thực được việc học, làm bài kiểm tra, thi và thực hiện các nhiệm vụ được giao trong chương trình học tập của người học. - Quy chế của cơ sở đào tạo bảo đảm tuân thủ các quy định của Quy chế này và các quy định khác của pháp luật có liên quan. - Đội ngũ giảng viên, cán bộ hỗ trợ học tập, cán bộ quản lý đủ về số lượng, chất lượng, trình độ và cơ cấu; đã được bồi dưỡng về kỹ năng, phương pháp giảng dạy và quản lý đào tạo từ xa. <p>+ Giảng viên cơ hữu phải đáp ứng quy định về chuẩn chương trình đào tạo và các chuẩn chương trình đào tạo có liên quan do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Giảng viên cơ hữu có trình độ tiến sĩ chịu trách nhiệm chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo và chủ trì giảng dạy chương trình theo quy định về mở ngành đào tạo và chuẩn</p>
---------------------------------------	---

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

<p>chương trình đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo phải trực tiếp tham gia giảng dạy chương trình đào tạo từ xa;</p> <ul style="list-style-type: none">+ Tối đa 30% khối lượng chương trình đào tạo từ xa được thực hiện bởi giảng viên thỉnh giảng; và được tăng lên tối đa 50% khi và chỉ khi giảng viên thỉnh giảng là giảng viên cơ hữu của cơ sở phối hợp đào tạo theo quy định tại Điều 7 của Quy chế này thực hiện trên 20% khối lượng chương trình đào tạo từ xa.- Bảo đảm đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, học liệu để triển khai thực hiện chương trình đào tạo từ xa, cụ thể:<ul style="list-style-type: none">+ Có phòng kỹ thuật đủ diện tích để lắp đặt các thiết bị của hệ thống đào tạo từ xa; có phòng làm việc đủ diện tích và trang thiết bị phục vụ sinh hoạt của các cán bộ quản lý, cán bộ hỗ trợ học tập và giảng viên;+ Có đủ trang thiết bị, hạ tầng, phần mềm cần thiết phục vụ cho phương thức đào tạo từ xa; hệ thống quản lý tuyển sinh, đào tạo và cấp văn bằng cùng với hệ thống quản lý đào tạo chính quy;+ Có hệ thống kỹ thuật hỗ trợ thực hiện đào tạo từ xa bảo đảm: Cung cấp các thông tin liên quan tới đào tạo từ xa; lưu trữ và truyền tải nội dung chương trình đào tạo từ xa tới người học; giám sát, quản lý và đánh giá người học trong quá trình học tập; lưu trữ và bảo mật thông tin về việc học tập, quá trình tham gia học tập cũng như hồ sơ cá nhân của người học đáp ứng các quy định pháp luật hiện hành và quy định của cơ sở đào tạo về lưu trữ và bảo mật thông tin; kết nối thông tin giữa người học, giảng viên và cán bộ quản lý qua hệ thống công nghệ thông tin;+ Có thư viện, thư viện điện tử với số lượng sách, giáo trình, tài liệu tham khảo và các cơ sở dữ liệu điện tử chuyên ngành đủ để cung cấp, hỗ trợ cho việc học tập và nghiên cứu của người học;+ Có đủ học liệu chính và học liệu bổ trợ cho 02 năm học đầu của chương trình đào tạo từ xa và có kế hoạch xây dựng và phát triển học liệu chính và học liệu bổ trợ cho các học phần còn lại cho các năm học tiếp theo của toàn khóa học để chậm nhất trước 01 năm (12 tháng) tính đến thời điểm bắt đầu diễn ra năm học mới phải có đầy đủ học liệu phù hợp với phương thức đào tạo từ xa.- Đáp ứng quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo trực tuyến đối với giáo dục đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.- Có đề án đào tạo từ xa được xây dựng cho từng chương trình đào tạo cụ thể trong đó mô tả chi tiết về: sự cần thiết mở đào tạo từ xa; việc chuẩn bị đầy đủ các yêu cầu tối thiểu để thực hiện đào tạo từ xa, giải pháp và lộ trình triển khai theo quy định; phương án phòng ngừa và xử

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>lý rủi ro có thể xảy ra để bảo vệ quyền lợi cho người học, giảng viên, cơ sở đào tạo và các bên liên quan.</p> <p>Hội đồng trường hoặc hội đồng đại học quyết định về chủ trương đào tạo từ xa trên cơ sở đề xuất của hiệu trưởng và ý kiến của hội đồng khoa học và đào tạo của cơ sở đào tạo. Hiệu trưởng quyết định phê duyệt đề án và quyết định đào tạo từ xa trên cơ sở ý kiến thẩm định, đánh giá mức độ đáp ứng của thực tế so với yêu cầu tối thiểu để thực hiện đào tạo từ xa của hội đồng khoa học và đào tạo của cơ sở đào tạo.</p>
5. Chi tiết văn bản	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Thong-tu-28-2023-TT-BGDDT-Quy-che-dao-tao-tu-xa-trinh-do-dai-hoc-593889.aspx
VII. Thông tư 30/2023/TT-BGDĐT	
1. Tên văn bản	Thông tư 30/2023/TT-BGDĐT do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 29/12/2023 quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo trực tuyến đối với giáo dục đại học.
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Thay thế Thông tư số 12/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 4 năm 2016 quy định ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo qua mạng
3. Thời điểm có hiệu lực	13/02/2024

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

<p>4. Nội dung chính lưu ý</p>	<p>Nguyên tắc, yêu cầu chung về ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo trực tuyến</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát huy tính chủ động, tự chịu trách nhiệm và trách nhiệm giải trình của cơ sở đào tạo trong đào tạo trực tuyến. - Đào tạo trực tuyến phải bảo đảm chất lượng theo yêu cầu của chương trình đào tạo đã được ban hành; quy trình, nội dung và chất lượng đào tạo trực tuyến phải liên tục được cải thiện; luôn cập nhật công nghệ tiên tiến, phù hợp nhất để triển khai đào tạo trực tuyến. - Bảo đảm công bằng trong tiếp cận, tham gia các hoạt động đào tạo trực tuyến, lấy lợi ích của người học làm trung tâm. - Cơ sở đào tạo có thể tự đầu tư hoặc thuê dịch vụ công nghệ thông tin đối với hạ tầng kỹ thuật bảo đảm cho tổ chức triển khai đào tạo trực tuyến; tuân thủ các quy định bảo đảm an toàn thông tin, an toàn thông tin cá nhân, an ninh mạng và sở hữu trí tuệ theo các quy định của pháp luật. - Bảo đảm đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tối thiểu theo quy định của Thông tư này. <p>Quy chế tổ chức đào tạo trực tuyến</p> <p>Giám đốc, Hiệu trưởng cơ sở đào tạo tổ chức xây dựng và ban hành quy chế tổ chức đào tạo trực tuyến nhằm tổ chức, quản lý đào tạo trực tuyến có chất lượng và hiệu quả, trong đó có các quy định về:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung đào tạo trực tuyến; phương thức tổ chức dạy, học, thi, kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo. - Quản lý, vận hành, khai thác sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin trong đào tạo trực tuyến. - Năng lực chuyên môn, kỹ năng giảng dạy và kỹ năng công nghệ thông tin cho đội ngũ nhân lực triển khai đào tạo trực tuyến. - Sở hữu trí tuệ của học liệu, sở hữu dữ liệu, bảo vệ dữ liệu và thông tin cá nhân, xác thực danh tính, mã hóa dữ liệu và quản lý quyền truy cập. - Công nhận tín chỉ trên hệ thống đào tạo trực tuyến của cơ sở đào tạo và các hệ thống đào tạo trực tuyến khác. - Tiếp nhận, phản hồi ý kiến của người học, người dạy và đánh giá sự hài lòng của người dùng trong quá trình đào tạo trực tuyến. - Quy trình lưu trữ hồ sơ, giám sát, kiểm tra đảm bảo chất lượng đào tạo trực tuyến; quy trình cải thiện nâng cao chất lượng đào tạo trực tuyến. - Các quy định có liên quan khác.
<p>5. Chi tiết văn</p>	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Cong-nghe-thong-tin/Thong-tu-30-</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

bản	2023-TT-BGDDT-ung-dung-cong-nghe-thong-tin-dao-tao-truc-tuyen-giao-duc-dai-hoc-594682.aspx
VIII. Thông tư 13/2023/TT-BLĐTBXH	
1. Tên văn bản	Thông tư 13/2023/TT-BLĐTBXH của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành ngày 29/12/2023 định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng 20 ngành, nghề.
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Không
3. Thời điểm có hiệu lực	14/02/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>Định mức kinh tế - kỹ thuật ngành, nghề Tin học ứng dụng</p> <p>Theo đó, nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật ngành, nghề Tin học ứng dụng trình độ trung cấp như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Định mức lao động: + Định mức lao động là mức tiêu hao lao động sống cần thiết của người lao động theo chuyên môn, nghiệp vụ để hoàn thành việc đào tạo cho 01 người học đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan có thẩm quyền ban hành. + Định mức lao động bao gồm định mức lao động trực tiếp và định mức lao động gián tiếp. Định mức lao động trực tiếp là thời gian giảng dạy lý thuyết và thực hành. Định mức lao động gián tiếp là thời gian lao động cho hoạt động quản lý, phục vụ. - Định mức thiết bị: + Định mức thiết bị là thời gian sử dụng từng loại thiết bị để hoàn thành việc đào tạo cho 01 người học đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan có thẩm quyền ban hành. + Định mức thiết bị là căn cứ để tính nhiên liệu động lực và tính khấu hao thiết bị. + Định mức thiết bị chưa bao gồm thời gian sử dụng các thiết bị cho công tác quản lý, phục vụ của lao động gián tiếp. - Định mức vật tư: + Định mức vật tư là mức tiêu hao từng loại nguyên, vật liệu cần thiết để hoàn thành việc đào tạo cho 01 người học đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>+ Định mức này chưa bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Định mức về điện chiếu sáng, nước sinh hoạt phục vụ cho quá trình đào tạo; • Định mức nguyên, nhiên vật liệu cho bảo trì, bảo dưỡng định kỳ thiết bị; • Khối lượng (số lượng) vật tư cần thiết, phải có ban đầu để phục vụ cho đào tạo đáp ứng yêu cầu của một kỹ năng nào đó cho 01 người học hoặc 01 lớp học hoặc cả khóa học (phần vật tư không tiêu hao). <p>- Định mức cơ sở vật chất:</p> <p>Định mức cơ sở vật chất là thời gian sử dụng và diện tích sử dụng của một người học đối với từng loại cơ sở vật chất (khu học lý thuyết, khu thực hành thực tập và các khu chức năng khác) để hoàn thành đào tạo thực hành cho một người học đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan có thẩm quyền ban hành.</p>
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Thong-tu-13-2023-TT-BLDTBXH-cua-Bộ-Lao-dong-Thuong-binh-va-Xa-hoi-ban-hanh-Dinh-muc-kinh-te-ky-thuat-ve-dao-tao-trinh-do-trung-cap-trinh-do-cao-dan-596045.aspx</p>
<p>IX. Thông tư 14/2023/TT-BLĐTBXH</p>	
<p>1. Tên văn bản</p>	<p>Thông tư 14/2023/TT-BLĐTBXH của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành ngày 29/12/2023 về Danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng của 19 ngành, nghề.</p>
<p>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</p>	<p>Không</p>
<p>3. Thời điểm có hiệu lực</p>	<p>14/02/2024</p>
<p>4. Nội dung chính lưu ý</p>	<p>Theo đó, Danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng của 19 ngành, nghề gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đồ họa; - Thiết kế công nghiệp; - Tin học ứng dụng;

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<ul style="list-style-type: none"> - Công nghệ hóa nhựa; - Sản xuất sản phẩm giặt tẩy; - Sản xuất gạch Granit; - Sửa chữa thiết bị khai thác dầu khí; - Khai thác thác mỏ; - Vận hành thiết bị mỏ hầm lò; - Kỹ thuật máy nông nghiệp; - Sửa chữa thiết bị chế biến dầu khí;...
--	--

5. Chi tiết văn bản	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Thong-tu-14-2023-TT-BLDTBXH-Danh-muc-thiet-bi-dao-tao-trinh-do-trung-cap-19-nganh-nghe-596044.aspx
----------------------------	---

LĨNH VỰC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

I. Thông tư số 20/2023/TT-BTTTT

1. Tên văn bản	Thông tư số 20/2023/TT-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông đã ra ban hành ngày 29/12/2023 về "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị đầu cuối thông tin di động mặt đất - Phần truy nhập vô tuyến".
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Thông tư số 43/2020/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị đầu cuối thông tin di động mặt đất - Phần truy nhập vô tuyến” hết hiệu lực thi hành theo quy định về lộ trình áp dụng tại Điều 3 của Thông tư 20/2023/TT-BTTTT .
3. Thời điểm có hiệu lực	15/02/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>1. Lộ trình áp dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024, thiết bị đầu cuối thông tin di động mặt đất nhập khẩu và sản xuất trong nước phải đáp ứng các quy định tại QCVN 117:2023/BTTTT trước khi lưu thông trên thị trường. - Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân được lựa chọn áp dụng theo QCVN 117:2020/BTTTT hoặc theo QCVN 117:2023/BTTTT đối với thiết bị đầu cuối thông tin di động mặt đất từ ngày 15 tháng 02 năm 2024 đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2024. - Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu thiết bị đầu cuối thông tin di động mặt đất áp dụng các quy định của

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>QCVN 117:2023/BTTTT kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.</p> <p>2. Phạm vi điều chỉnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy chuẩn QCVN 117:2023/BTTTT <i>quy định các yêu cầu kỹ thuật phần truy nhập vô tuyến của các thiết bị đầu cuối thông tin di động mặt đất</i> GSM, W-CDMA, E-UTRA gồm máy điện thoại di động và các thiết bị đầu cuối thông tin di động mặt đất không phải máy điện thoại di động. - <i>Máy điện thoại di động phải sử dụng công nghệ E-UTRA</i>, hỗ trợ tính năng thoại VoLTE và hoạt động trên toàn bộ hoặc một trong các băng tần quy định từ Bảng 1 đến Bảng 5 và tuân thủ các quy định kỹ thuật tại mục 2 của quy chuẩn này. <p>Trường hợp máy điện thoại di động có tích hợp công nghệ W-CDMA FDD phải tuân thủ thêm các yêu cầu kỹ thuật quy định tại Phụ lục B của quy chuẩn này; trừ trường hợp máy điện thoại di động có tích hợp công nghệ GSM phải tuân thủ thêm các yêu cầu kỹ thuật quy định tại Phụ lục C của quy chuẩn này.</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Thiết bị đầu cuối thông tin di động mặt đất không phải máy điện thoại di động</i> nếu tích hợp/sử dụng công nghệ E-UTRA thì phải hoạt động trên toàn bộ hoặc một trong các băng tần quy định từ Bảng 1 đến Bảng 5 và tuân thủ các yêu cầu kỹ thuật quy định tại mục 2 của quy chuẩn này; trường hợp nếu tích hợp/sử dụng công nghệ W-CDMA FDD phải tuân thủ các yêu cầu kỹ thuật quy định tại Phụ lục B của quy chuẩn này; trường hợp nếu tích hợp/sử dụng công nghệ GSM phải tuân thủ các yêu cầu kỹ thuật quy định tại Phụ lục C của quy chuẩn này.
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Cong-nghe-thong-tin/Thong-tu-20-2023-TT-BTTTT-Quy-chuan-thiet-bi-dau-cuoi-thong-tin-di-dong-mat-dat-truy-nhap-vo-tuyen-593929.aspx</p>
<p>LĨNH VỰC AN NINH QUỐC PHÒNG</p>	
<p>I. Thông tư 143/2023/TT-BQP</p>	
<p>1. Tên văn bản</p>	<p>Thông tư 143/2023/TT-BQP do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành ngày 27/12/2023 Quy định xử lý kỷ luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam.</p>

<p>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</p>	<p>Thay thế Thông tư số 16/2020/TT-BQP ngày 21 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định việc áp dụng các hình thức kỷ luật, trình tự, thủ tục, thời hiệu, thời hạn và thẩm quyền xử lý kỷ luật trong Bộ Quốc phòng</p>
<p>3. Thời điểm có hiệu lực</p>	<p>15/02/2024</p>
<p>4. Nội dung chính lưu ý</p>	<p>Các trường hợp chưa xem xét kỷ luật trong Quân đội từ ngày 15/02/2024</p> <p>Theo đó, các trường hợp chưa xem xét kỷ luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam tại Thông tư 143/2023/TT-BQP gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời gian nghỉ theo chế độ quy định (trừ trường hợp nghỉ chuẩn bị hưu); - Trong thời gian điều trị có xác nhận của cơ sở quân y cấp trung đoàn trở lên hoặc bệnh viện, trung tâm y tế từ tuyến huyện trở lên; - Phụ nữ đang trong thời gian mang thai, nghỉ chế độ thai sản, đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi; nam giới (trong trường hợp vợ chết hoặc vì lý do khách quan, bất khả kháng khác) đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi, trừ trường hợp người có hành vi vi phạm có văn bản yêu cầu được xem xét xử lý kỷ luật; - Đang trong thời gian chờ kết quả giải quyết cuối cùng của cơ quan có thẩm quyền điều tra, truy tố, xét xử về hành vi vi phạm pháp luật. (Trong khi đó, tại Thông tư 16/2020/TT-BQP thì các trường hợp chưa xem xét kỷ luật trong Bộ Quốc phòng gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời gian nghỉ phép hằng năm, nghỉ theo chế độ; - Trong thời gian điều trị có xác nhận của cơ sở quân y hoặc cơ sở y tế; - Trong thời gian hưởng chế độ thai sản, đang nuôi con dưới 12 tháng; - Đang trong thời gian chờ kết quả giải quyết cuối cùng của cơ quan có thẩm quyền điều tra, truy tố, xét xử về hành vi vi phạm pháp luật.) <p>Các trường hợp miễn trách nhiệm kỷ luật trong Quân đội từ ngày 15/02/2024</p> <p>Các trường hợp miễn trách nhiệm kỷ luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam theo Thông tư 143/2023/TT-BQP gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Được cơ quan có thẩm quyền xác nhận tình trạng mất năng lực hành vi dân sự khi vi phạm pháp luật Nhà nước, kỷ luật Quân đội; - Vi phạm pháp luật Nhà nước, kỷ luật Quân đội trong trường hợp phòng vệ chính đáng, tình thế cấp thiết, do điều kiện bất khả kháng; - Vi phạm do chấp hành mệnh lệnh của người chỉ huy cấp trên hoặc

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	phân công nhiệm vụ của người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Bộ Quốc phòng.
5. Chi tiết văn bản	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Thong-tu-143-2023-TT-BQP-xu-ly-ky-luat-trong-Quan-doi-nhan-dan-Viet-Nam-593313.aspx
II. Thông tư 02/2024/TT-BQP	
1. Tên văn bản	Thông tư 02/2024/TT-BQP của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành ngày 12/01/2024 về công tác đăng kiểm tàu quân sự
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Bãi bỏ khoản 2 Điều 3 Thông tư số 01/2023/TT-BQP ngày 10/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về đăng kiểm viên tàu quân sự; bãi bỏ các Điều 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24 và Điều 25 Quy chế tổ chức và hoạt động đăng kiểm tàu thuyền quân sự ban hành theo Quyết định số 196/2006/QĐ- BQP ngày 07/12/2006 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.
3. Thời điểm có hiệu lực	27/02/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>Các loại hình kiểm tra của đăng kiểm đối với tàu quân sự</p> <p>Theo đó, đăng kiểm tàu quân sự là hoạt động kiểm tra, phân cấp và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho tàu quân sự trong đóng mới, hoán cải, hiện đại hóa, tiếp nhận, mua sắm, nhập khẩu, sửa chữa cấp vừa trở lên và khai thác sử dụng</p> <p>Trong đó, các loại hình kiểm tra của đăng kiểm đối với tàu quân sự bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra lần đầu, bao gồm: Kiểm tra, giám sát kỹ thuật tàu đóng mới, tàu chấp nhận, mua sắm, nhập khẩu hoặc thay đổi tổ chức đăng kiểm; - Kiểm tra chu kỳ, bao gồm: Kiểm tra hàng năm, kiểm tra trên đà, kiểm tra định kỳ đối với tàu quân sự đang khai thác sử dụng; - Kiểm tra bất thường; - Kiểm tra hoán cải, hiện đại hóa, sửa chữa; <p>Nội dung và thời hạn các loại hình kiểm tra của đăng kiểm tàu quân sự được thực hiện theo quy định tại hệ thống các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định của Bộ Quốc phòng.</p> <p>Những yêu cầu cụ thể của từng đợt kiểm tra sẽ được điều chỉnh phù hợp</p>

	<p>với từng chủng loại tàu, trạng thái kỹ thuật thực tế, vùng hoạt động, tuổi thọ của tàu, kết quả của các đợt kiểm tra trước về kế hoạch sử dụng tàu của đơn vị.</p> <p>Nguyên tắc đăng kiểm tàu quân sự</p> <p>Đăng kiểm tàu quân sự được thực hiện theo những nguyên tắc sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Tàu quân sự đóng mới, hoán cải, hiện đại hóa, mua sắm, nhập khẩu, tiếp nhận, sửa chữa và đang khai thác sử dụng phải được cơ sở đăng kiểm kiểm tra, cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định của tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và điều ước quốc tế liên quan quy định của Nhà nước, Bộ Quốc phòng.- Công tác đăng kiểm tàu quân sự phải bảo đảm tính độc lập, trung thực, khách quan, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và tuân thủ quy định của tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và điều ước quốc tế liên quan quy định của Nhà nước, Bộ Quốc phòng hoặc tiêu chuẩn khác được Bộ Quốc phòng chấp nhận.- Công tác đăng kiểm tàu quân sự do cơ quan đăng kiểm, cơ sở đăng kiểm trong Quân đội thực hiện. Tổ chức đăng kiểm ngoài quân đội (sau đây gọi tắt là tổ chức đăng kiểm) chỉ được thực hiện đăng kiểm tàu quân sự khi Bộ Quốc phòng cho phép.- Cơ sở đăng kiểm và đăng kiểm viên tàu quân sự chỉ được thực hiện các nội dung đăng kiểm theo phạm vi, nhiệm vụ được giao, phù hợp với lĩnh vực, chuyên ngành đăng kiểm được cấp có thẩm quyền công nhận.- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan phải chấp hành nghiêm các nội dung công tác đăng kiểm tàu quân sự theo quy định của Nhà nước, Bộ Quốc phòng và quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật quân sự.- Hoạt động kiểm tra của đăng kiểm không làm thay đổi công việc cũng như không thay cho trách nhiệm của cơ quan kiểm tra kỹ thuật, kiểm tra chất lượng thuộc đơn vị sử dụng, cơ sở đóng và sửa chữa, cơ sở chế tạo sản phẩm công nghiệp dùng cho đóng và sửa chữa tàu quân sự.
5. Chi tiết văn bản	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Thong-tu-02-2024-TT-BQP-cong-tac-dang-kiem-tau-quan-su-595640.aspx
LĨNH VỰC XÂY DỰNG	
I. Thông tư 14/2023/TT-BXD	

1. Tên văn bản	Thông tư 14/2023/TT-BXD do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành ngày 29/12/2023 sửa đổi một số điều của Thông tư 11/2021/TT-BXD hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư.
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	- Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
3. Thời điểm có hiệu lực	15/02/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>Cách xác định giá vật liệu xây dựng trong dự án PPP từ ngày 15/02/2024</p> <p>Theo đó, cách xác định giá vật liệu xây dựng trong dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công, dự án PPP từ ngày 15/02/2024 như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá vật liệu xây dựng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố theo quy định là cơ sở để xác định giá xây dựng công trình. - Trường hợp vật liệu chưa có trong công bố giá hoặc đã có nhưng chủng loại vật liệu không phù hợp với yêu cầu về tiêu chuẩn, quy chuẩn, chất lượng, khả năng cung ứng và các điều kiện cụ thể khác theo từng dự án, công trình thì giá vật liệu xây dựng để xác định giá xây dựng công trình được thu thập, tổng hợp, phân tích, đánh giá lựa chọn trên cơ sở tham khảo các nguồn thông tin về giá vật liệu xây dựng theo hướng dẫn tại điểm b mục 1.2.1.1 Phụ lục IV Thông tư 11/2021/TT-BXD (được sửa đổi, bổ sung bởi mục 3 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 14/2023/TT-BXD). Việc lựa chọn giá vật liệu xây dựng phải khách quan, minh bạch, đảm bảo hiệu quả của dự án. - Khuyến khích lựa chọn vật liệu xây dựng tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường khi lập báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế xây dựng và xác định chi phí đầu tư xây dựng cho công trình, dự án nhưng phải đảm bảo hiệu quả đầu tư và đáp ứng yêu cầu của dự án. - Trường hợp dự án có yêu cầu phải sử dụng vật liệu xây dựng đặc thù, không phổ biến trên thị trường, hoặc sử dụng vật liệu nhập khẩu thì phải thuyết minh cụ thể trong Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và thuyết minh thiết kế xây dựng. - Các tiêu chí cần đánh giá, xem xét khi lựa chọn giá vật liệu xây dựng

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>để xác định giá xây dựng công trình theo hướng dẫn tại điểm a mục 1.2.1.1 Phụ lục IV Thông tư 11/2021/TT-BXD (được sửa đổi, bổ sung bởi mục 3 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 14/2023/TT-BXD).</p> <p>- Phương pháp xác định giá vật liệu đến hiện trường công trình thực hiện theo hướng dẫn tại mục 1.2.1.2 Phụ lục IV Thông tư 11/2021/TT-BXD .</p>
5. Chi tiết văn bản	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xay-dung-Do-thi/Thong-tu-14-2023-TT-BXD-sua-doi-Thong-tu-11-2021-TT-BXD-quan-ly-chi-phi-dau-tu-xay-dung-595308.aspx</p>

LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU

I. Thông tư 45/2023/TT-BCT

1. Tên văn bản	<p>Thông tư 45/2023/TT-BCT của Bộ Công Thương ban hành ngày 29/12/2023 Sửa đổi, bổ sung Thông tư 23/2021/TT-BCT ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về danh mục chủng loại, tiêu chuẩn chất lượng khoáng sản xuất khẩu do Bộ Công Thương quản lý</p>
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	<p>Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 23/2021/TT-BCT ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương</p>
3. Thời điểm có hiệu lực	<p>15/02/2024</p>

<p>4. Nội dung chính lưu ý</p>	<p>Theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư 45/2023/TT-BCT sửa đổi bổ sung Điều 4 Thông tư 23/2021/TT-BCT quy định về danh mục chủng loại, tiêu chuẩn chất lượng khoáng sản xuất khẩu như sau:</p> <p>(1) Khoáng sản xuất khẩu là khoáng sản có nguồn gốc hợp pháp, đã qua quá trình chế biến, có tên trong Danh mục chủng loại và đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với khoáng sản xuất khẩu có nguồn gốc trong nước: Danh mục chủng loại và tiêu chuẩn chất lượng quy định tại Phụ lục 1 Thông tư 23/2021/TT-BCT . - Đối với khoáng sản xuất khẩu có nguồn gốc nhập khẩu: <ul style="list-style-type: none"> (i) Trường hợp gia công hàng hóa (chế biến) cho thương nhân nước ngoài: chủng loại và tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm sau chế biến thực hiện theo hợp đồng gia công đã ký với thương nhân nước ngoài. Hợp đồng gia công tuân thủ theo quy định tại Điều 39 Nghị định 69/2018/NĐ-CP . (ii) Trường hợp khoáng sản đã qua chế biến từ nguồn gốc nhập khẩu ngoài trường hợp (i) nêu trên: Danh mục chủng loại và tiêu chuẩn chất lượng khoáng sản tương ứng tại Phụ lục 2 Thông tư 23/2021/TT-BCT . <p>(2) Thương nhân xuất khẩu khoáng sản quy định tại (1) được lựa chọn Tổ chức đánh giá sự phù hợp theo quy định tại Nghị định 107/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 154/2018/NĐ-CP .</p> <p>Sửa đổi, bổ sung các Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 23/2021/TT-BCT</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung Phụ lục 1: <ul style="list-style-type: none"> + Sửa tên gọi Phụ lục 1 thành “Danh mục chủng loại và tiêu chuẩn chất lượng khoáng sản xuất khẩu có nguồn gốc trong nước” + Sửa mã số hàng hóa (HS code) cập nhật theo Nghị định 26/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan. + Bổ sung thêm hàm lượng khoáng sản đi kèm (đồng và coban) vào tiêu chuẩn chất lượng quặng tinh niken. + Bổ sung thêm nội dung ghi chú đối với một số khoáng sản xuất khẩu đến hết năm 2026 và được Bộ Công Thương xem xét việc xuất khẩu phù hợp với chính sách xuất khẩu khoáng sản trong từng thời kỳ theo quy định của Luật Khoáng sản 2010. - Bổ sung Phụ lục 2: Danh mục chủng loại và tiêu chuẩn chất lượng khoáng sản xuất khẩu có nguồn gốc nhập khẩu.
---------------------------------------	--

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung Phụ lục 3: Báo cáo về kế hoạch thực hiện nhập khẩu, chế biến và xuất khẩu khoáng sản có nguồn gốc nhập khẩu. - Sửa đổi, bổ sung Phụ lục 2: Chuyển Phụ lục 2 sang Phụ lục 4 và sửa đổi, bổ sung nội dung báo cáo định kỳ theo Mẫu số 1 và Mẫu số 2 tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư 23/2021/TT-BCT . - Trường hợp phát sinh tranh chấp về mã số hàng hóa thuộc Danh mục chủng loại khoáng sản tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư 23/2021/TT-BCT , Bộ Tài chính là cơ quan quyết định về mã số hàng hóa của hàng hóa phù hợp với Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam. Trên cơ sở phân loại hàng hóa của Bộ Tài chính, Bộ Công Thương xem xét việc sửa đổi, bổ sung mã số hàng hóa thuộc danh mục ban hành kèm theo Thông tư 23/2021/TT-BCT .
--	---

5. Chi tiết văn bản	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xuat-nhap-khau/Thong-tu-45-2023-TT-BCT-sua-doi-Thong-tu-23-2021-TT-BCT-chung-loai-tieu-chuan-khoang-san-xuat-khau-594683.aspx
----------------------------	---

LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN - MÔI TRƯỜNG

I. Thông tư 71/2023/TT-BCA

1. Tên văn bản	Thông tư 71/2023/TT-BCA do Bộ trưởng Bộ Công an ban hành ngày 18/12/2023 Quy định kiểm định môi trường về nước thải của lực lượng Công an nhân dân.
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Thay thế Thông tư số 41/TT-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành ngày 06 tháng 5 năm 2020 Quy định kiểm định nước thải.
3. Thời điểm có hiệu lực	01/02/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>Quy trình kiểm định mẫu nước thải của lực lượng Công an nhân dân</p> <p>Theo đó, quy trình kiểm định mẫu nước thải của lực lượng Công an nhân dân được quy định như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị kiểm định khi tiếp nhận mẫu nước thải để kiểm định phải đánh

	<p>giá mẫu nước thải và xem xét yêu cầu kiểm định mẫu nước thải để xác định sự phù hợp với năng lực kiểm định. Trường hợp không phù hợp với năng lực kiểm định thì từ chối kiểm định hoặc sử dụng đơn vị phối hợp để thực hiện; trường hợp tiếp nhận mẫu nước thải để kiểm định thì tiến hành mã hóa mẫu nước thải và phân công cán bộ thực hiện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ kiểm định mẫu nước thải căn cứ vào các thông số và phương pháp kiểm định để chuẩn bị các trang thiết bị, dụng cụ, hóa chất, vật tư phù hợp để tiến hành kiểm định. - Cán bộ kiểm định thực hiện kiểm định theo quy trình đã được xây dựng theo từng phương pháp cụ thể. - Kết thúc kiểm định mẫu nước thải. <p>Cán bộ kiểm định có trách nhiệm viết biên bản kiểm định theo mẫu Biên bản kiểm định môi trường tại phòng thí nghiệm và kết luận kiểm định môi trường theo mẫu Kết luận kiểm định môi trường hoặc mẫu Kết luận kiểm định môi trường có chứng chỉ phòng thí nghiệm đạt chuẩn Quốc gia và Quốc tế theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025.</p> <p>Trường hợp chưa đủ điều kiện kết luận theo quy định thì viết theo mẫu Kết quả kiểm định môi trường hoặc mẫu Kết quả kiểm định môi trường có chứng chỉ phòng thí nghiệm đạt chuẩn Quốc gia và Quốc tế theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025.</p> <p>Phần mẫu còn lại sau khi kiểm định được lưu theo quy định về kiểm soát chất lượng và quy định về quản lý mẫu vật môi trường. Thời gian lưu mẫu kiểm định nước thải là 30 ngày sau khi kết thúc kiểm định trừ khi có yêu cầu khác.</p> <p>Yêu cầu về điều kiện môi trường đối với đơn vị kiểm định nước thải của lực lượng Công an nhân dân</p> <p>Theo đó, yêu cầu về điều kiện môi trường đối với đơn vị kiểm định nước thải được quy định như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phòng bảo quản thiết bị kiểm định môi trường cần có diện tích từ 15 m² trở lên, có điều hòa, hút ẩm, đồng hồ theo dõi nhiệt độ, độ ẩm và phải đảm bảo về nhiệt độ từ 10 ÷ 30 0C, độ ẩm: ≤ 80 %. - Phòng kiểm định mẫu môi trường cần tách biệt với phòng bảo quản thiết bị kiểm định môi trường, có trang bị bàn phân tích; tủ hút khí độc; giá hoặc tủ để vật tư, hóa chất; bồn rửa dụng cụ; điều hòa; quạt thông gió và phải bảo đảm về nhiệt độ trong khoảng 23 ± 7 0C và độ ẩm < 85 %.
<p>5. Chi tiết văn</p>	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Thong-tu-</p>

bản	71-2023-TT-BCA-kiem-dinh-moi-truong-nuoc-thai-cua-luc-luong-Cong-an-nhan-dan-595900.aspx
II. Thông tư 29/2023/TT-BTNMT	
1. Tên văn bản	Thông tư 29/2023/TT-BTNMT do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành ngày 29/12/2023 quy định kỹ thuật đối với hoạt động của các trạm khí tượng thủy văn tự động.
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Thay thế Thông tư số 70/2015/TT-BTNMT ngày 23 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật đối với hoạt động của các trạm khí tượng thủy văn tự động
3. Thời điểm có hiệu lực	15/02/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>Yêu cầu lắp đặt phương tiện đo khí tượng thủy văn tự động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các phương tiện đo khí tượng thủy văn tự động trước khi đưa vào sử dụng phải được kiểm định, hiệu chuẩn; việc kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo khí tượng thủy văn tự động tuân thủ quy định tại Điều 19 Luật Khí tượng thủy văn 2015; - Phương tiện đo, thiết bị phụ trợ trạm khí tượng thủy văn tự động thuộc mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia phải có đặc tính, thông số kỹ thuật theo quy định tại Phụ lục I Thông tư 29/2023/TT-BTNMT và được duy trì ổn định trong suốt quá trình sử dụng; - Tháp (cột) quan trắc để lắp đặt các phương tiện đo khí tượng thủy văn tự động phải bảo đảm thẳng đứng, chắc chắn và chịu được mọi cấp gió; việc lắp đặt phương tiện đo phải tuân thủ theo hướng dẫn của nhà sản xuất, tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên môn và bảo đảm chắc chắn, ổn định, không bị ảnh hưởng bởi các vật che chắn xung quanh. <p>Nội dung, chế độ kiểm tra kỹ thuật công trình, phương tiện đo khí tượng thủy văn tự động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung kiểm tra: <ul style="list-style-type: none"> + Mốc độ cao, mốc tham chiếu của trạm, độ cao vị trí các phương tiện đo; + Công trình lắp đặt phương tiện đo; + Hệ thống cấp nguồn điện cho trạm; + Hệ thống chống sét; + Các bộ cảm biến; + Bộ lưu trữ và truyền nhận dữ liệu (Datalogger); + Hệ thống truyền thông tin.

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>- Chế độ kiểm tra:</p> <p>+ Kiểm tra định kỳ thực hiện 06 tháng một lần: Kiểm tra tất cả các nội dung;</p> <p>+ Kiểm tra đột xuất: Khi phát hiện phương tiện đo, hệ thống truyền thông tin, hệ thống cấp nguồn điện cho trạm tự động có dấu hiệu xảy ra sự cố;</p> <p>+ Lập Biên bản kiểm tra lưu hồ sơ theo mẫu quy định tại Phụ lục II Thông tư 29/2023/TT-BTNMT và báo cáo đơn vị quản lý.</p>
5. Chi tiết văn bản	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Thong-tu-29-2023-TT-BTNMT-quy-dinh-ky-thuat-hoat-dong-cac-tram-khi-tuong-thuy-van-tu-dong-597190.aspx
III. Thông tư 26/2023/TT-BTNMT	
1. Tên văn bản	Thông tư 26/2023/TT-BTNMT do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành ngày 29/12/2023 quy định về kỹ thuật giám sát bằng công nghệ viễn thám đối với một số nội dung, hạng mục trong khai thác mỏ lộ thiên.
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Không
3. Thời điểm có hiệu lực	15/02/2024

<p>4. Nội dung chính lưu ý</p>	<p>Theo đó, dữ liệu ảnh viễn thám khai thác mở lộ thiên phải đáp ứng các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dữ liệu ảnh viễn thám phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu tại Điều 7 Thông tư 26/2023/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về sản xuất ảnh viễn thám quang học độ phân giải cao và siêu cao để cung cấp đến người sử dụng. - Dữ liệu ảnh viễn thám phải có độ phân giải không gian, thời gian phù hợp với yêu cầu nội dung và mức độ chi tiết của đối tượng giám sát, cụ thể như sau: <ul style="list-style-type: none"> + Dữ liệu ảnh viễn thám độ phân giải lớn hơn 10 m: phục vụ chiết tách thông tin giám sát khai thác và các đối tượng liên quan với mức độ chi tiết theo yêu cầu tương đương bản đồ chuyên đề tỷ lệ nhỏ hơn 1:50.000; + Dữ liệu ảnh viễn thám độ phân giải cao từ 1 m đến 10 m: phục vụ chiết tách thông tin giám sát khai thác và các đối tượng liên quan với mức độ chi tiết theo yêu cầu tương đương bản đồ chuyên đề tỷ lệ 1:10.000 - 1:50.000; + Dữ liệu ảnh viễn thám có độ phân giải siêu cao dưới 1 m: phục vụ chiết tách thông tin giám sát khai thác và các đối tượng liên quan với mức độ chi tiết theo yêu cầu tương đương bản đồ chuyên đề tỷ lệ 1:5.000 - 1:10.000; + Dữ liệu UAV (Unmanned Aerial Vehicle - thiết bị bay không người lái): phục vụ chiết tách thông tin giám sát khai thác và các đối tượng liên quan với mức độ chi tiết theo yêu cầu tương đương bản đồ chuyên đề tỷ lệ 1:5.000 hoặc lớn hơn. - Trong trường hợp dữ liệu ảnh viễn thám bị mây và thời điểm ảnh chụp cũ không đảm bảo yêu cầu giám sát thì đặt chụp ảnh viễn thám bổ sung.
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Thong-tu-26-2023-TT-BTNMT-ky-thuat-giam-sat-bang-cong-nghe-vien-tham-khai-thac-mo-lo-thien-594355.aspx</p>
<p>IV. Thông tư 27/2023/TT-BTNMT</p>	
<p>1. Tên văn bản</p>	<p>Thông tư 27/2023/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành ngày 29/12/2023 quy định về quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trong điều kiện bình thường</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Thay thế Thông tư số 40/2016/TT-BTNMT ngày 19 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trong điều kiện bình thường.
3. Thời điểm có hiệu lực	15/02/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>1. Các yếu tố và hiện tượng dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các yếu tố và hiện tượng khí tượng: <ul style="list-style-type: none"> • Mây: Lượng mây; • Mưa: Dạng mưa và cấp mưa, khả năng mưa, lượng mưa, phân bố mưa theo không gian, phân bố mưa theo thời gian; • Nhiệt độ: Nhiệt độ không khí theo thời điểm, nhiệt độ không khí trung bình, nhiệt độ không khí cao nhất trung bình, nhiệt độ không khí thấp nhất trung bình, nhiệt độ không khí cao nhất tuyệt đối, nhiệt độ không khí thấp nhất tuyệt đối; • Gió: Hướng gió, tốc độ gió... - Các yếu tố và hiện tượng thủy văn: <ul style="list-style-type: none"> • Mực nước: Mực nước theo thời điểm, mực nước cao nhất, mực nước thấp nhất, mực nước trung bình, biên độ mực nước; • Lưu lượng nước: Lưu lượng nước theo thời điểm, lưu lượng nước cao nhất, lưu lượng nước thấp nhất, lưu lượng nước trung bình; • Các yếu tố, hiện tượng thủy văn liên quan khác. - Các yếu tố và hiện tượng hải văn: <ul style="list-style-type: none"> • Sóng biển: Độ cao sóng, hướng sóng; • Thủy triều: Nước lớn, nước ròng, thời gian xuất hiện; • Nước dâng: Độ cao, thời gian xuất hiện... <p>2. Các bước cơ bản thực hiện dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trong điều kiện bình thường, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Thu thập, xử lý các loại thông tin, dữ liệu; • Phân tích, đánh giá hiện trạng; • Thực hiện các phương án dự báo, cảnh báo; • Thảo luận dự báo, cảnh báo; • Xây dựng bản tin dự báo, cảnh báo; • Cung cấp bản tin dự báo, cảnh báo; • Bổ sung bản tin dự báo, cảnh báo; • Đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

5. Chi tiết văn bản	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Thong-tu-27-2023-TT-BTNMT-quy-trinh-ky-thuat-du-bao-khi-tuong-thuy-van-dieu-kien-binh-thuong-594357.aspx
---------------------	---

LĨNH VỰC TÀI CHÍNH - THUẾ - NGÂN HÀNG - CHỨNG KHOÁN

I. Nghị định 87/2023/NĐ-CP

1. Tên văn bản	Nghị định 87/2023/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 08/12/2023 Quy định về phòng, chống tiền giả và bảo vệ tiền Việt Nam
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Bãi bỏ Quyết định số 130/2003/QĐ-TTg ngày 30 tháng 6 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc bảo vệ tiền Việt Nam.
3. Thời điểm có hiệu lực	02/02/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>Nguyên tắc sao, chụp hình ảnh tiền Việt Nam từ ngày 02/02/2024</p> <p>- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện sao, chụp hình ảnh tiền Việt Nam khi đảm bảo đáp ứng tất cả các nguyên tắc sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tất cả các bản sao, chụp không làm thay đổi hình ảnh của tiền Việt Nam ngoài việc phóng to, thu nhỏ hoặc sao, chụp theo góc nghiêng cùng tỷ lệ và phải đảm bảo tính toàn vẹn của hình chân dung, quốc huy trên mặt trước tờ tiền; + Không trích, ghép, kết hợp một phần hoặc toàn bộ hình ảnh đồng tiền Việt Nam với các nội dung, âm thanh, hình ảnh dung tục, khiêu dâm, bạo lực, tội ác, tệ nạn xã hội hoặc các nội dung, âm thanh, hình ảnh trái với truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục và pháp luật Việt Nam; + Việc sao, chụp hình ảnh tiền Việt Nam không nhằm mục đích thương mại, không thu tiền dưới bất kỳ hình thức nào trừ trường hợp dùng trong tác phẩm báo chí, phim tài liệu hoặc lưu trữ trong thư viện với mục đích nghiên cứu hoặc chụp ảnh, truyền hình về đồng tiền Việt Nam được trưng bày tại nơi công cộng nhằm giới thiệu, tuyên truyền về đồng tiền Việt Nam. <p>- Các tổ chức, cá nhân nêu tại khoản 1 Điều 19 Nghị định 87/2023/NĐ-CP khi được sao, chụp hình ảnh tiền Việt Nam đảm bảo việc sử dụng hình ảnh tiền Việt Nam đúng mục đích.</p> <p>Điều kiện, tiêu chuẩn sao, chụp hình ảnh tiền Việt Nam từ ngày</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>02/02/2024</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngoài các nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định 87/2023/NĐ-CP , cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện sao, chụp hình ảnh tiền Việt Nam phải đồng thời đáp ứng một trong các điều kiện, tiêu chuẩn sau: <ul style="list-style-type: none"> + Sao, chụp một phần hình ảnh, hoa văn của tiền Việt Nam không vượt quá 1/3 diện tích mặt trước hoặc mặt sau tờ tiền; hoặc + Sao, chụp hình ảnh một mặt đồng tiền Việt Nam với kích thước chiều dài và chiều rộng đối với tiền giấy, đường kính đối với tiền kim loại nhỏ hơn 75% hoặc lớn hơn 150% kích thước của tiền thật cùng mệnh giá; hoặc + Sao, chụp hình ảnh hai mặt đồng tiền Việt Nam với kích thước chiều dài và chiều rộng đối với tiền giấy, đường kính đối với tiền kim loại nhỏ hơn 50% hoặc lớn hơn 200% kích thước của tiền thật cùng mệnh giá; hoặc + Sao, chụp hình ảnh thành bản điện tử để đưa lên không gian mạng có độ phân giải tối đa không vượt quá 72dpi (Dots Per Inch) với kích thước tương đương tiền thật cùng mệnh giá. - Các điều kiện, tiêu chuẩn nêu tại khoản 1 Điều 18 Nghị định 87/2023/NĐ-CP không áp dụng đối với Ngân hàng Nhà nước, cơ sở in, đúc tiền và các cơ quan giám định theo quy định tại Nghị định 87/2023/NĐ-CP . - Trường hợp các cơ quan, đơn vị khác trực thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ không áp dụng các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định 87/2023/NĐ-CP , có văn bản trao đổi trước với Ngân hàng Nhà nước về các nội dung thông tin dự kiến của bản sao, chụp hình ảnh tiền Việt Nam.
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tien-te-Ngan-hang/Nghi-dinh-87-2023-ND-CP-phong-chong-tien-gia-va-bao-ve-tien-Viet-Nam-514460.aspx</p>
<p>II. Quyết định 44/QĐ-BTC</p>	
<p>1. Tên văn bản</p>	<p>Quyết định 44/QĐ-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 09/01/2024 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	trong lĩnh vực thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính
2. Văn bản thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Bãi bỏ Quyết định số 1652/QĐ-BTC ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực thuế thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính
3. Thời điểm có hiệu lực	01/02/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>Theo đó, Quyết định 44/QĐ-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 09/01/2024 công bố kèm theo 05 thủ tục hành chính mới ban hành và 01 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:</p> <p>1. Danh mục 05 thủ tục hành chính <u>mới ban hành</u> thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thủ tục xác định xe thuộc diện không chịu phí, được bù trừ hoặc trả lại tiền phí đã nộp; - Thủ tục xác định xe kinh doanh vận tải thuộc doanh nghiệp tạm dừng lưu hành liên tục từ 30 ngày trở lên; - Thủ tục đề nghị cấp/cấp lại Tem kiểm định và Tem nộp phí sử dụng đường bộ; - Thủ tục đề nghị trả lại phù hiệu, biển hiệu; - Thủ tục xác định xe ô tô không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ. <p>2. Thủ tục hành chính <u>bị bãi bỏ</u> thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thủ tục xác định xe thuộc diện không chịu phí, được bù trừ hoặc trả lại tiền phí đã nộp;
5. Chi tiết văn bản	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thue-Phi-Le-Phi/Quyết-dinh-44-QĐ-BTC-2024-cong-bo-thu-tuc-hanh-chinh-linh-vuc-thue-cua-Bo-Tai-chinh-596071.aspx
III. Thông tư 73/2023/TT-BTC	
1. Tên văn bản	Thông tư 73/2023/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 19/12/2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 117/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp tính khoản thu trái pháp luật, số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm pháp luật về chứng khoán và thị trường

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	chứng khoán.
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 117/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp tính khoản thu trái pháp luật, số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán
3. Thời điểm có hiệu lực	05/02/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>Ngày 19/12/2023, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 73/2023/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 117/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp tính khoản thu trái pháp luật, số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p> <p>1. Khoản thu trái pháp luật đối với trường hợp trong thời kỳ thao túng thị trường chứng khoán có điều chỉnh về giá chứng khoán được tính bằng tổng khoản thu trái pháp luật trong các giai đoạn trước thời điểm điều chỉnh về giá (ngày giao dịch không hưởng quyền) và khoản thu trái pháp luật trong giai đoạn sau khi điều chỉnh về giá.</p> <p>2. Số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi che giấu thông tin về quyền sở hữu thực sự đối với một hoặc một số chứng khoán để trốn tránh hoặc để hỗ trợ người khác trốn tránh nghĩa vụ công bố thông tin hoặc chào mua công khai hoặc quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam quy định tại khoản 4 Điều 34 Nghị định 156/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 28 Điều 1 Nghị định 128/2021/NĐ-CP được tính như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với tổ chức, cá nhân thực hiện hành vi che giấu thông tin về quyền sở hữu thực sự đối với một hoặc một số chứng khoán để trốn tránh nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định hoặc nghĩa vụ phải tuân thủ trong thực hiện chào mua công khai hoặc quy định phải tuân thủ về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, số lợi bất hợp pháp mà tổ chức, cá nhân vi phạm có được do thực hiện hành vi vi phạm là toàn bộ số tiền, chứng khoán và khoản lợi ích khác phát sinh từ số chứng khoán che giấu quyền sở hữu thực sự. - Đối với tổ chức, cá nhân thực hiện hành vi nhằm hỗ trợ người khác che giấu thông tin về quyền sở hữu thực sự đối với một hoặc một số

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>chứng khoán để trốn tránh thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin hoặc chào mua công khai hoặc quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, số lợi bất hợp pháp mà tổ chức, cá nhân vi phạm có được do thực hiện hành vi vi phạm là toàn bộ số tiền, chứng khoán và khoản lợi ích liên quan đến số tiền, chứng khoán này phát sinh từ hành vi vi phạm, được xác định trên cơ sở hợp đồng hoặc thỏa thuận giữa các bên.</p>
5. Chi tiết văn bản	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Chung-khoan/Thong-tu-73-2023-TT-BTC-sua-doi-Thong-tu-117-2020-TT-BTC-vi-pham-phap-luat-chung-khoan-596837.aspx</p>
IV. Thông tư 20/2023/TT-NHNN	
1. Tên văn bản	<p>Thông tư 20/2023/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành ngày 29/12/2023 quy định về danh mục lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và thời hạn mà người có chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức tín dụng sau khi thôi chức vụ.</p>
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Không
3. Thời điểm có hiệu lực	12/02/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>07 lĩnh vực người có chức vụ thuộc NHNN sau khi thôi chức không được thành lập doanh nghiệp</p> <p>Theo đó, danh mục các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Ngân hàng Nhà nước mà người có chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức tín dụng thuộc lĩnh vực trước đây mình có trách nhiệm quản lý sau khi thôi chức vụ bao gồm:</p> <p>(1) Cấp, cấp lại, thay đổi nội dung và thu hồi giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng cho các tổ chức hoạt động thông tin tín dụng; thanh tra, kiểm tra đối với các tổ chức hoạt động thông tin tín dụng.</p> <p>(2) Cấp phép hoặc đình chỉ hoạt động thanh toán của tổ chức tín dụng và tổ chức khác; cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép cung ứng dịch vụ</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>trung gian thanh toán của các tổ chức không phải là ngân hàng; thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động thanh toán.</p> <p>(3) Cấp, thu hồi văn bản chấp thuận kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối cho tổ chức tín dụng và các tổ chức khác theo quy định của pháp luật; thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động ngoại hối.</p> <p>(4) Cấp, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ, giấy phép đối với các hoạt động kinh doanh vàng; thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động kinh doanh vàng.</p> <p>(5) Cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng; chấp thuận việc mua, bán, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập và giải thể tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật; chấp thuận danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng; chấp thuận những thay đổi khác theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, trừ trường hợp quy định tại (3).</p> <p>(6) Lập danh sách cảnh báo tổ chức có rủi ro cao về rửa tiền; thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động phòng, chống rửa tiền.</p> <p>(7) Thanh tra, kiểm tra, giám sát ngân hàng.</p> <p>Thời hạn người có chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức tín dụng thuộc lĩnh vực trước đây mình có trách nhiệm quản lý sau khi thôi chức vụ như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày thôi giữ chức vụ theo quyết định, chấp thuận của cấp có thẩm quyền đối với người có chức vụ, quyền hạn trong lĩnh vực (1). - Trong thời hạn 18 tháng kể từ ngày thôi giữ chức vụ theo quyết định, chấp thuận của cấp có thẩm quyền đối với người có chức vụ, quyền hạn trong các lĩnh vực (2), (3), (4). - Trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày thôi giữ chức vụ theo quyết định, chấp thuận của cấp có thẩm quyền đối với người có chức vụ, quyền hạn trong các lĩnh vực (5), (6), (7).
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tien-te-Ngan-hang/Thong-tu-20-2023-TT-NHNN-danh-muc-linh-vuc-thuoc-quan-ly-Ngan-hang-Nha-nuoc-Viet-Nam-594021.aspx</p>

V. Thông tư 72/2023/TT-BTC

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

1. Tên văn bản	Thông tư 72/2023/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 01/12/2023 quy định tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực tài chính.
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Không
3. Thời điểm có hiệu lực	01/02/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>Điều kiện sáp nhập, hợp nhất đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực tài chính</p> <p>Tại Điều 6 Thông tư 72/2023/TT-BTC quy định điều kiện sáp nhập, hợp nhất đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực tài chính như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc sáp nhập, hợp nhất đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực tài chính được thực hiện khi cơ quan, tổ chức có đơn vị sự nghiệp công lập khác phù hợp về chức năng, nhiệm vụ với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính để sáp nhập, hợp nhất và đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính đáp ứng một trong các điều kiện sau: <ul style="list-style-type: none"> + Có điều chỉnh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định 120/2020/NĐ-CP . + Hai năm liên tiếp hoạt động không hiệu quả theo đánh giá của cơ quan có thẩm quyền hoặc nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, phục vụ quản lý nhà nước của đơn vị sự nghiệp công lập. + Không đảm bảo số lượng người làm việc tối thiểu theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 Nghị định 120/2020/NĐ-CP . + Không đảm bảo mức độ tự chủ từ 30% trở lên chi thường xuyên; hoặc Có 30% số lượng người làm việc trở lên được hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư 72/2023/TT-BTC (đối với đơn vị sự nghiệp công lập được thành lập trước ngày Thông tư 72/2023/TT-BTC có hiệu lực); hoặc Không còn khả năng đảm bảo mức độ tự chủ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định 120/2020/NĐ-CP (đối với đơn vị sự nghiệp công lập được thành lập từ ngày Thông tư 72/2023/TT-BTC có hiệu lực). + Không đảm bảo điều kiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có). - Việc sáp nhập, hợp nhất các đơn vị sự nghiệp công lập có mức độ tự

	<p>chủ tài chính như nhau đảm bảo không làm giảm mức độ tự chủ về tài chính hiện có của các đơn vị; trường hợp thực hiện sáp nhập, hợp nhất các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính ở các mức độ khác nhau thì mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập sau khi sáp nhập, hợp nhất được thực hiện theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.</p> <p>- Đơn vị sự nghiệp công lập hình thành sau khi sáp nhập, hợp nhất phải đáp ứng đủ điều kiện thành lập đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại Điều 5 Thông tư 72/2023/TT-BTC và quy định pháp luật có liên quan.</p>
5. Chi tiết văn bản	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Thong-tu-72-2023-TT-BTC-tieu-chi-phan-loai-sap-nhap-hop-nhat-don-vi-su-nghiep-cong-lap-linh-vuc-tai-chinh-589228.aspx</p>
VI. Thông tư 17/2023/TT-NHNN	
1. Tên văn bản	<p>Thông tư 17/2023/TT-NHNN do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành ngày 25/12/2023 Quy định về kiểm tra chấp hành chính sách, pháp luật về tiền tệ và ngân hàng.</p>
2. Văn bản thay thế/Sửa đổi, bổ sung	<p>Không</p>
3. Thời điểm có hiệu lực	<p>08/02/2024</p>
4. Nội dung chính lưu ý	<p>Nguyên tắc kiểm tra chấp hành chính sách, pháp luật về tiền tệ và ngân hàng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc kiểm tra được thực hiện đúng thẩm quyền và trên cơ sở quy định pháp luật. - Việc kiểm tra được tiến hành thường xuyên theo kế hoạch hoặc đột xuất. - Bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, dân chủ, kịp thời, phối hợp hiệu quả. - Bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp về nội dung, thời gian, đối tượng kiểm tra giữa hoạt động kiểm tra của các đơn vị kiểm tra, giữa hoạt động kiểm tra với hoạt động thanh tra. <p>Khi tiến hành hoạt động kiểm tra, nếu phát hiện chồng chéo, trùng lặp giữa hoạt động kiểm tra với hoạt động thanh tra thì thực hiện hoạt động thanh tra; nếu phát hiện chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động kiểm tra,</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>thủ trưởng các đơn vị kiểm tra thống nhất để thực hiện một cuộc kiểm tra.</p> <p>Mục đích kiểm tra chấp hành chính sách, pháp luật về tiền tệ và ngân hàng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem xét, đánh giá thông tin, số liệu, tình hình chấp hành chính sách, pháp luật về tiền tệ và ngân hàng của đối tượng kiểm tra để đảm bảo đầy đủ, chính xác, tuân thủ quy định của pháp luật về tiền tệ và ngân hàng. - Tăng cường hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng. - Phát hiện, ngăn ngừa, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng. - Đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, quy định của pháp luật về tiền tệ và ngân hàng nếu cần thiết. - Góp phần bảo đảm sự phát triển an toàn, lành mạnh của hệ thống các tổ chức tín dụng và hệ thống tài chính; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền và khách hàng của tổ chức tín dụng.
5. Chi tiết văn bản	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tien-te-Ngan-hang/Thong-tu-17-2023-TT-NHNN-kiem-tra-viec-chap-hanh-chinh-sach-phap-luat-tien-te-va-ngan-hang-593077.aspx
VII. Thông tư 79/2023/TT-BTC	
1. Tên văn bản	Thông tư 79/2023/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 29/12/2023 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trong lĩnh vực tài chính
2. Văn bản thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Bãi bỏ Thông tư số 17/2019/TT-BTC ngày 21/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tài chính Việt Nam”.
3. Thời điểm có hiệu lực	15/02/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.</p> <p>2. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, hoàn thành khóa học, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại đơn</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>vị để được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.</p> <p>3. Thời gian nghỉ thai sản theo quy định của pháp luật được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.</p> <p>4. Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.</p> <p>5. Đối cá nhân chuyển công tác, đơn vị có trách nhiệm xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ).</p> <p>6. Trường hợp cá nhân được điều động, biệt phái đến đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” do đơn vị cử điều động, biệt phái xem xét, quyết định trên cơ sở nhận xét, đánh giá của đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái.</p>
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Thong-tu-79-2023-TT-BTC-huong-dan-Luat-Thi-dua-khen-thuong-ling-vuc-tai-chinh-593890.aspx</p>
<p>VIII. Thông tư 76/2023/TT-BTC</p>	
<p>1. Tên văn bản</p>	<p>Thông tư 76/2023/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 29/12/2023 quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024</p>
<p>2. Văn bản thay thế/Sửa đổi, bổ sung</p>	<p>Không</p>
<p>3. Thời điểm có hiệu lực</p>	<p>12/02/2024</p>
<p>4. Nội dung chính lưu ý</p>	<p>1. Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách Nhà nước năm 2024 như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục thực hiện điều tiết ngân sách Trung ương hưởng 100% đối với số thu từ hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>nền tảng số, dịch vụ xuyên biên giới và các dịch vụ khác do nhà cung cấp nước ngoài thực hiện đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế trực tiếp tại Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện phân chia nguồn thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, phân chia thuế bảo vệ môi trường đối với sản phẩm xăng, dầu giữa ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương tại điểm a khoản 3 Điều 3 Quyết định 1600/QĐ-TTg; - Nguồn thu phí sử dụng đường bộ thu qua đầu phương tiện ô tô nộp ngân sách Trung ương 100% và thực hiện phân chia 65% số thu cho ngân sách Trung ương và bố trí dự toán ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương tương ứng 35% số thu để thực hiện công tác quản lý, bảo trì đường bộ; - Nguồn thu tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai, thu từ cổ phần hóa, thoái hóa vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp Nhà nước do địa phương quản lý được sử dụng cho chi đầu tư phát triển thuộc đối tượng đầu tư của ngân sách địa phương;... <p>2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm báo cáo kết quả phân bổ, giao dự toán ngân sách địa phương về Bộ Tài chính chậm nhất 05 ngày làm việc sau khi Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán ngân sách; báo cáo nợ của chính quyền địa phương đến 31/12/2023, phương án vay, trả nợ năm 2024 của ngân sách địa phương và báo cáo thu, chi và số dư Quỹ dự trữ tài chính gửi Bộ Tài chính trước ngày 31/01/2024.</p>
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-chinh-nha-nuoc/Thong-tu-76-2023-TT-BTC-to-chuc-thuc-hien-du-toan-ngan-sach-nha-nuoc-2024-588908.aspx</p>
<p>IX. Thông tư 23/2023/TT-NHNN</p>	
<p>1. Tên văn bản</p>	<p>Thông tư 23/2023/TT-NHNN do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành ngày 29/12/2023 quy định tiêu chuẩn kỹ thuật kho tiền và xe chở tiền của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.</p>
<p>2. Văn bản thay thế/Sửa đổi, bổ sung</p>	<p>Bãi bỏ Thông tư số 02/2012/TT-NHNN ngày 25/10/2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định tiêu chuẩn kỹ thuật kho tiền và xe chuyên dùng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.</p>
<p>3. Thời điểm có hiệu lực</p>	<p>12/02/2024</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

<p>4. Nội dung chính lưu ý</p>	<p>Kết cấu và tiêu chuẩn kỹ thuật kho tiền của tổ chức tín dụng từ 12/02/2024</p> <p>Theo đó, kết cấu và tiêu chuẩn kỹ thuật kho tiền của tổ chức tín dụng được quy định như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nền, tường và trần kho bằng bê tông cốt thép liên kết với nhau thành một khối hộp và phải đảm bảo các tiêu chuẩn sau: <ul style="list-style-type: none"> + Mặt nền kho tiền bằng phẳng. Nền kho từ trên xuống gồm các lớp: Lớp bề mặt chống trượt, chịu nén, va đập; bê tông cốt thép; bê tông đá; cát vàng; đất tự nhiên và được xử lý chống mối, chống ẩm; Trong trường hợp kho tiền xây dựng ở trên tầng thì nền kho phải có tiêu chuẩn kỹ thuật như trần kho, nhưng có thêm lớp bề mặt chống trượt, chịu nén, va đập; + Tường kho có chiều cao phù hợp với chiều cao của tầng trụ sở nơi xây dựng kho tiền; + Trần kho bằng bê tông cốt thép liên khối; + Hành lang bảo vệ kho tiền (nếu có) có cửa riêng và lắp đặt hệ thống báo động chống đột nhập; + Ô thông gió được bố trí thích hợp tại tường kho, tường gian kho và gian đệm (nếu có); + Thang máy vận chuyển lắp đặt cho kho tiền xây dựng ở tầng trên hoặc tầng hầm để vận chuyển tiền, tài sản quý và giấy tờ có giá. <p>- Kho tiền tại trụ sở chính, chi nhánh của tổ chức tín dụng và trụ sở của chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật tối thiểu được quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 23/2023/TT-NHNN .</p> <p>Tiêu chuẩn kỹ thuật xe chở tiền của tổ chức tín dụng từ 12/02/2024</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xe ô tô chở tiền có khoang chở tiền, tài sản quý và giấy tờ có giá; được trang bị thiết bị chữa cháy, thiết bị định vị giám sát hành trình (nếu có) và có chỗ cho lực lượng áp tải, bảo vệ. - Khoang chở tiền phải đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật sau: <ul style="list-style-type: none"> + Đối với xe tải: Được đóng thùng kín, có 3 lớp. Lớp ngoài và lớp trong bằng thép chống gỉ hoặc thép được xử lý chống gỉ dày tối thiểu 1mm (đối với lớp ngoài) và tối thiểu 2mm (đối với lớp trong); lớp giữa là vật liệu chống cháy. Cửa khoang chở tiền có 01 lớp cánh; + Đối với các loại xe còn lại: Được đóng thùng kín, có 3 lớp (không tính lớp vỏ xe theo nguyên gốc của nhà sản xuất). Lớp ngoài và lớp trong bằng thép chống gỉ hoặc thép được xử lý chống gỉ dày tối thiểu 1mm (đối với lớp ngoài) và tối thiểu 2mm (đối với lớp trong); lớp giữa là vật
---------------------------------------	---

	<p>liệu chống cháy. Cửa khoang chở tiền có 02 lớp cánh, trong đó lớp cánh ngoài sử dụng cửa xe theo nguyên gốc của nhà sản xuất. Trường hợp khoang chở tiền thiết kế ô cửa sổ nhìn sang buồng lái thì kết cấu ô cửa có hai lớp: lớp trong chấn song thép đứng $\phi 12$, cách đều nhau không quá 60mm; lớp ngoài vật liệu trong suốt và lưới thép;</p> <p>+ Lớp cửa khoang chở tiền có bản lề, then và khóa chắc chắn (khóa nhíp hoặc khóa số cơ, khóa số điện tử), kích thước thuận tiện cho việc bốc xếp;</p> <p>+ Khoang chở tiền được trang bị đèn chiếu sáng, thiết bị báo động chống đột nhập, thiết bị báo cháy, camera (nếu có).</p>
5. Chi tiết văn bản	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tien-te-Ngan-hang/Thong-tu-23-2023-TT-NHNN-tieu-chuan-ky-thuat-kho-tien-xe-cho-tien-cua-to-chuc-tin-dung-583144.aspx</p>
X. Thông tư 20/2023/TT-NHNN	
1. Tên văn bản	<p>Thông tư 20/2023/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành ngày 29/12/2023 quy định danh mục các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và thời hạn mà người có chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức tín dụng sau khi thôi chức vụ</p>
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Không
3. Thời điểm có hiệu lực	12/02/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>07 lĩnh vực người có chức vụ thuộc NHNN sau khi thôi chức không được thành lập doanh nghiệp</p> <p>Theo đó, danh mục các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Ngân hàng Nhà nước mà người có chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức tín dụng thuộc lĩnh vực trước đây mình có trách nhiệm quản lý sau khi thôi chức vụ bao gồm:</p> <p>(1) Cấp, cấp lại, thay đổi nội dung và thu hồi giấy phép hoạt động cung</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>ứng dịch vụ thông tin tín dụng cho các tổ chức hoạt động thông tin tín dụng; thanh tra, kiểm tra đối với các tổ chức hoạt động thông tin tín dụng.</p> <p>(2) Cấp phép hoặc đình chỉ hoạt động thanh toán của tổ chức tín dụng và tổ chức khác; cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán của các tổ chức không phải là ngân hàng; thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động thanh toán.</p> <p>(3) Cấp, thu hồi văn bản chấp thuận kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối cho tổ chức tín dụng và các tổ chức khác theo quy định của pháp luật; thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động ngoại hối.</p> <p>(4) Cấp, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ, giấy phép đối với các hoạt động kinh doanh vàng; thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động kinh doanh vàng.</p> <p>(5) Cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng; chấp thuận việc mua, bán, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập và giải thể tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật; chấp thuận danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng; chấp thuận những thay đổi khác theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, trừ trường hợp quy định tại (3).</p> <p>(6) Lập danh sách cảnh báo tổ chức có rủi ro cao về rửa tiền; thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động phòng, chống rửa tiền.</p> <p>(7) Thanh tra, kiểm tra, giám sát ngân hàng.</p> <p>Thời hạn người có chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức tín dụng thuộc lĩnh vực trước đây mình có trách nhiệm quản lý sau khi thôi chức vụ như sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày thôi giữ chức vụ theo quyết định, chấp thuận của cấp có thẩm quyền đối với người có chức vụ, quyền hạn trong lĩnh vực (1).- Trong thời hạn 18 tháng kể từ ngày thôi giữ chức vụ theo quyết định, chấp thuận của cấp có thẩm quyền đối với người có chức vụ, quyền hạn trong các lĩnh vực (2), (3), (4).- Trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày thôi giữ chức vụ theo quyết định, chấp thuận của cấp có thẩm quyền đối với người có chức vụ, quyền hạn trong các lĩnh vực (5), (6), (7).
--	--

5. Chi tiết văn bản	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tien-te-Ngan-hang/Thong-tu-20-2023-TT-NHNN-danh-muc-linh-vuc-thuoc-quan-ly-Ngan-hang-Nha-nuoc-Viet-Nam-594021.aspx
----------------------------	---

XI. Thông tư 02/2024/TT-BTC

1. Tên văn bản	Thông tư 02/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 10/01/2024 bãi bỏ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính
-----------------------	--

2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	<p>Bãi bỏ toàn bộ 07 Thông tư sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thông tư số 88/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định một số nội dung về quản lý tài chính đối với dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư và chi phí lựa chọn nhà đầu tư; 2. Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; 3. Thông tư số 108/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; 4. Thông tư số 52/2018/TT-BTC ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn ngân sách nhà nước; Thông tư số 108/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; 5. Thông tư số 107/2018/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư các dự án đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn đầu tư công của Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và các cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài; 6. Thông tư số 12/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn trình tự, thủ tục hỗ trợ vốn đầu tư thiết bị của dự án triển khai ứng dụng sáng chế bảo vệ môi trường; 7. Thông tư số 180/2014/TT-BTC ngày 27 tháng 11 năm 2014 của Bộ
--	--

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	trường Bộ Tài chính quy định việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn ứng trước của Tập đoàn Điện lực Việt Nam thực hiện dự án di dân, tái định cư điện hạt nhân Ninh Thuận;
3. Thời điểm có hiệu lực	25/02/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>Ngày 10/01/2024, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 02/2024/TT-BTC bãi bỏ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Bãi bỏ toàn bộ 07 Thông tư sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thông tư 88/2018/TT-BTC quy định một số nội dung về quản lý tài chính đối với dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư và chi phí lựa chọn nhà đầu tư; 2. Thông tư 08/2016/TT-BTC quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước; 3. Thông tư 108/2016/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 08/2016/TT-BTC quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước; 4. Thông tư 52/2018/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 08/2016/TT-BTC quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn ngân sách Nhà nước; Thông tư 108/2016/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 08/2016/TT-BTC; 5. Thông tư 107/2018/TT-BTC quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư các dự án đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn đầu tư công của Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và các cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài; 6. Thông tư 12/2017/TT-BTC hướng dẫn trình tự, thủ tục hỗ trợ vốn đầu tư thiết bị của dự án triển khai ứng dụng sáng chế bảo vệ môi trường; 7. Thông tư 180/2014/TT-BTC quy định việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn ứng trước của Tập đoàn Điện lực Việt Nam thực hiện dự án di dân, tái định cư điện hạt nhân Ninh Thuận.
5. Chi tiết văn bản	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Thong-tu-02-2024-TT-BTC-bai-bo-Thong-tu-cua-Bo-Tai-chinh-595991.aspx
LĨNH VỰC LAO ĐỘNG - BẢO HIỂM - TIỀN LƯƠNG	
I. Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH	

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

1. Tên văn bản	Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành ngày 29/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 28/2015/TT-BLĐTBXH hướng dẫn thực hiện Điều 52 Luật Việc làm 2013 và một số điều của Nghị định 28/2015/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm 2013 về bảo hiểm thất nghiệp.
2. Văn bản thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 28/2015/TT-BLĐTBXH hướng dẫn thực hiện Điều 52 Luật Việc làm 2013 và một số điều của Nghị định 28/2015/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm 2013 về bảo hiểm thất nghiệp.
3. Thời điểm có hiệu lực	15/12/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>Theo đó, sửa đổi quy định về thông báo về việc tìm kiếm việc làm, đơn cử như:</p> <p>Trường hợp không phải trực tiếp thông báo hằng tháng về việc tìm kiếm việc làm</p> <p>Theo đó, người lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp không phải trực tiếp thông báo hằng tháng về việc tìm kiếm việc làm nếu thời gian thông báo về việc tìm kiếm việc làm nằm trong khoảng thời gian mà người lao động thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nam từ đủ 60 tuổi trở lên, nữ từ đủ 55 tuổi trở lên; (Điểm mới so với quy định hiện hành) - Ốm đau có xác nhận của cơ sở y tế có thẩm quyền; - Nghi hưởng chế độ thai sản có xác nhận của cơ sở y tế có thẩm quyền. <p>Riêng đối với trường hợp nam giới có vợ chết sau khi sinh con mà phải trực tiếp nuôi dưỡng con thì giấy tờ xác nhận là giấy khai sinh của con và giấy chứng tử của mẹ; (Điểm mới so với quy định hiện hành)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bị tai nạn có xác nhận của cảnh sát giao thông hoặc cơ sở y tế có thẩm quyền; - Bị hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, sóng thần, dịch họa, dịch bệnh có xác nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; - Cha, mẹ, vợ/chồng, con của người lao động chết; người lao động hoặc con của người lao động kết hôn có giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; - Đang tham gia khóa học nghề theo quyết định của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và có xác nhận của cơ sở đào tạo nghề nghiệp; (Điểm mới so với quy định hiện hành)

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện hợp đồng lao động xác định thời hạn dưới 03 tháng; (Điểm mới so với quy định hiện hành) - Đi cai nghiện tự nguyện có xác nhận của cơ sở cai nghiện hoặc xác nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; (Điểm mới so với quy định hiện hành) - Chuyển nơi hưởng trợ cấp theo khoản 5 Điều 10 Thông tư 28/2015/TTBLĐTBXH . (Điểm mới so với quy định hiện hành) <p>Người lao động phải thông tin cho trung tâm dịch vụ việc làm (thông qua điện thoại, thư điện tử, fax, ...) về lý do không phải trực tiếp đến thông báo và trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày cuối cùng của thời hạn thông báo hằng tháng về việc tìm kiếm việc làm theo quy định, đồng thời gửi thư bảo đảm hoặc ủy quyền cho người khác nộp bản chính hoặc bản sao có chứng thực một trong các giấy tờ nêu trên chứng minh thuộc trường hợp không phải thông báo trực tiếp đến trung tâm dịch vụ việc làm nơi đang hưởng trợ cấp thất nghiệp, trừ trường hợp nam từ đủ 60 tuổi trở lên, nữ từ đủ 55 tuổi trở lên.</p> <p>Trường hợp gửi theo đường bưu điện thì ngày được coi là đã gửi thông báo là ngày gửi ghi trên dấu bưu điện.</p>
5. Chi tiết văn bản	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-tu-15-2023-TT-BLDTBXH-sua-doi-Thong-tu-28-2015-TT-BLDTBXH-huong-dan-Luat-Viec-lam-593739.aspx

LĨNH VỰC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH - XUẤT NHẬP CẢNH

I. Thông tư 07/2023/TT-BNG

1. Tên văn bản	Thông tư 07/2023/TT-BNG của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao ban hành ngày 29/12/2023 hướng dẫn việc đăng ký và quản lý hộ tịch tại Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan đại diện lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài
2. Văn bản thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Bãi bỏ các quy định tại Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-BNG-BTP ngày 30/6/2016 của Bộ Ngoại giao và Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đăng ký và quản lý hộ tịch tại Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan đại diện lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài.
3. Thời điểm có hiệu lực	15/02/2024

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

<p>4. Nội dung chính lưu ý</p>	<p>Đăng ký hộ tịch tại Cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài từ 15/02/2024</p> <p>Công dân Việt Nam ở nước ngoài có thể thực hiện đăng ký những việc hộ tịch sau tại Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan đại diện lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đăng ký khai sinh. - Đăng ký kết hôn. - Đăng ký giám hộ. - Đăng ký việc nhận cha, mẹ, con. - Đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc. - Đăng ký khai tử. - Ghi vào sổ hộ tịch việc thay đổi hộ tịch theo bản án, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. - Đăng ký lại khai sinh, kết hôn, khai tử. - Ghi vào sổ hộ tịch các việc của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài. - Cấp bản sao trích lục hộ tịch. - Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân. <p>Thẩm quyền đăng ký hộ tịch tại Cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài từ 15/02/2024</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan đại diện thực hiện đăng ký các việc hộ tịch theo quy định tại Điều 3 Luật hộ tịch 2014, đăng ký lại khai sinh, kết hôn, khai tử; cấp bản sao trích lục hộ tịch từ Sổ hộ tịch hoặc Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử; cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài phù hợp với pháp luật Việt Nam, pháp luật của nước tiếp nhận và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. - Đối với những nước mà Việt Nam có từ hai Cơ quan đại diện trở lên thì thẩm quyền đăng ký hộ tịch thuộc Cơ quan đại diện ở khu vực lãnh sự mà người yêu cầu cư trú. - Đối với những nước hoặc vùng lãnh thổ chưa có Cơ quan đại diện thì việc đăng ký hộ tịch được thực hiện tại Cơ quan đại diện tại nước kiêm nhiệm hoặc Cơ quan đại diện thuận tiện nhất
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Thong-tu-07-2023-TT-BNG-dang-ky-quan-ly-ho-tich-tai-Co-quan-dai-dien-ngoai-giao-o-nuoc-ngoai-595639.aspx</p>

II. Thông tư 06/2023/TT-BNG

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

1. Tên văn bản	Thông tư 06/2023/TT-BNG của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao ban hành ngày 26/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 01/2011/TT-BNG ngày 20/6/2011 của Bộ Ngoại giao quy định thủ tục cấp giấy phép nhập cảnh thi hài, hài cốt, tro cốt về Việt Nam; Thông tư 02/2011/TT-BNG ngày 27/6/2011 của Bộ Ngoại giao hướng dẫn thủ tục đăng ký công dân Việt Nam ở nước ngoài; Thông tư 04/2020/TT-BNG ngày 25/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao hướng dẫn việc cấp, gia hạn, hủy giá trị sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ và cấp công hàm đề nghị phía nước ngoài cấp thị thực
2. Văn bản thay thế/Sửa đổi, bổ sung	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 01/2011/TT-BNG ngày 20 tháng 6 năm 2011 của Bộ Ngoại giao Quy định thủ tục cấp giấy phép nhập cảnh thi hài, hài cốt, tro cốt; - Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 02/2011/TT-BNG ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ Ngoại giao Hướng dẫn thủ tục đăng ký công dân Việt Nam ở nước ngoài; - Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2020/TT-BNG ngày 25/9/2020 Hướng dẫn việc cấp, gia hạn, hủy giá trị sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ và cấp công hàm đề nghị phía nước ngoài cấp thị thực.
3. Thời điểm có hiệu lực	15/02/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép nhập cảnh thi hài, hài cốt, tro cốt từ 15/02/2024</p> <p>Theo đó, Thông tư 06/2023/TT-BNG sửa đổi hồ sơ đề nghị cấp giấy phép nhập cảnh thi hài, hài cốt, tro cốt tại Điều 6 Thông tư 01/2011/TT-BNG như sau:</p> <p><i>* Thành phần hồ sơ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> (1) 01 đơn đề nghị đưa thi hài, hài cốt, tro cốt về nước theo mẫu số 01/NG-LS ban hành kèm theo Thông tư 06/2023/TT-BNG . (2) Giấy tờ chứng minh người đề nghị thuộc diện nêu tại Điều 5 Thông tư 01/2011/TT-BNG bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> - 01 bản chụp hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị xuất cảnh, nhập cảnh của người đề nghị. - 01 bản chụp giấy tờ chứng minh quan hệ thân nhân với người chết. - 01 bản chụp một trong các loại giấy tờ: Căn cước công dân, giấy xác nhận thông tin về cư trú, giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong trường hợp người chết thuộc diện người Việt Nam cư trú ở nước ngoài có thân nhân

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>thường trú tại Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bản gốc văn bản ủy quyền trong trường hợp người đề nghị thuộc diện người được thân nhân của người chết ủy quyền bằng văn bản. - 01 bản gốc văn bản ủy quyền trong trường hợp người đề nghị là cơ quan, đơn vị chủ quản của người chết Cơ quan/đơn vị chủ quản của người chết; hoặc bạn bè, người quen của người chết, nếu người chết không có thân nhân hoặc thân nhân không phản đối việc đưa thi hài, hài cốt, tro cốt về nước. <p>(3) Giấy tờ chứng minh người chết thuộc diện nêu tại Điều 3 Thông tư 01/2011/TT-BNG bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản gốc hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị xuất cảnh, nhập cảnh của người chết (nếu có). - 01 bản chụp Giấy phép thường trú tại Việt Nam của người chết trong trường hợp người chết thuộc diện người nước ngoài thường trú tại Việt Nam. - 01 bản chụp giấy chứng tử do cơ quan có thẩm quyền của người nước ngoài hoặc Cơ quan đại diện cấp. - 01 bản chụp giấy chứng nhận vệ sinh, kiểm dịch y tế do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp (đối với thi hài); giấy chứng nhận khai quật và giấy chứng nhận vệ sinh, kiểm dịch y tế do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp (đối với hài cốt); giấy chứng nhận hỏa thiêu thi hài (đối với tro cốt). - 01 bản chụp Đơn xin phép mang thi hài, hài cốt, tro cốt của người thân về chôn cất, bảo quản tại địa phương theo mẫu số 02/NG-LS có xác nhận đồng ý của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn của Việt Nam cấp hoặc cơ quan quản lý nghĩa trang, nếu người chết thuộc diện người Việt Nam cư trú ở nước ngoài có thân nhân thường trú tại Việt Nam. <p><i>* Cách thức nộp hồ sơ:</i></p> <p>Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép có thể nộp trực tiếp tại cơ quan đại diện hoặc gửi qua đường bưu điện...</p> <p>Hồ sơ có thể được nộp qua môi trường điện tử trong trường hợp cơ sở hạ tầng kỹ thuật tại cơ quan đại diện cho phép (bao gồm việc kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư).</p>
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Thong-tu-06-2023-TT-BNG-sua-doi-Thong-tu-01-2011-TT-BNG-02-2011-TT-BNG-04-2020-TT-BNG-595574.aspx</p>

LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI

I. Nghị định số 90/2023/NĐ-CP

1. Tên văn bản	Nghị định 90/2023/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 13/12/2023 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ
2. Văn bản thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Bãi bỏ Thông tư số 70/2021/TT-BTC ngày 12/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ; Bãi bỏ Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 09/2020/NĐ-CP ngày 13/01/2020 của Chính phủ bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về Quỹ bảo trì đường bộ.
3. Thời điểm có hiệu lực	01/02/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>Mức thu phí sử dụng đường bộ</p> <p>Theo đó, mức thu phí sử dụng đường bộ được thực hiện theo Điều 5 Nghị định 90/2023/NĐ-CP và Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 90/2023/NĐ-CP .</p> <p>Cụ thể như sau:</p> <p>(I) Mức thu phí xe cơ giới (trừ trường hợp xe của lực lượng quốc phòng và lực lượng công an)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mức thu phí sử dụng đường của xe chở người dưới 10 chỗ đăng ký tên cá nhân, hộ kinh doanh là 130.000 đồng/tháng. - Xe chở người dưới 10 chỗ (trừ xe kinh doanh); xe tải, xe ô tô chuyên dùng có khối lượng toàn bộ dưới 4 tấn; các loại xe buýt vận tải hành khách công cộng; xe chở hàng và xe chở người 4 bánh có gắn động cơ có mức phí là 180.000 đồng/tháng. - Xe chở người từ 10 chỗ đến dưới 25 chỗ; xe tải, xe ô tô chuyên dùng có khối lượng toàn bộ từ 4 tấn đến dưới 8.5 tấn có mức phí là 270.000 đồng/tháng. - Xe chở người từ 25 chỗ đến dưới 40 chỗ; xe tải, xe ô tô chuyên dùng có khối lượng toàn bộ từ 8.5 tấn đến dưới 13 tấn có mức phí là 390.000 đồng/tháng. - Xe chở người từ 40 chỗ trở lên; xe tải, xe ô tô chuyên dùng có khối lượng toàn bộ từ 13 tấn đến dưới 19 tấn; xe đầu kéo có khối lượng bản thân cộng với khối lượng cho phép kéo theo đến dưới 19 tấn có mức phí

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>là 590.000 đồng/tháng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xe tải, xe ô tô chuyên dùng có khối lượng toàn bộ từ 19 - dưới 27 tấn; xe đầu kéo có khối lượng bản thân cộng với khối lượng cho phép kéo theo từ 19 - dưới 27 tấn có mức phí là 720.000 đồng/tháng. - Xe tải, xe ô tô chuyên dùng có khối lượng toàn bộ từ 27 tấn trở lên; xe đầu kéo có khối lượng bản thân cộng với khối lượng cho phép kéo theo từ 27 - dưới 40 tấn có mức phí là 1.040.000 đồng/tháng. - Xe đầu kéo có khối lượng bản thân cộng với khối lượng cho phép kéo theo từ 40 tấn trở lên có mức phí 1.430.000 đồng/tháng... <p>Trong đó, mức thu của 1/năm thứ 2 (từ/thứ 13 đến/thứ 24 tính từ khi đăng kiểm và nộp phí) bằng 92% mức phí của 1/trong Biểu quy định. Mức thu của 1/năm thứ 3 (từ/thứ 25 đến/thứ 36 tính từ khi đăng kiểm và nộp phí) bằng 85% mức phí của 1/trong Biểu quy định.</p> <p>(2) Mức thu phí đối với xe của lực lượng quốc phòng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xe ô tô con quân sự: 1.000.000 đồng/năm - Xe ô tô vận tải quân sự: 1.500.000 đồng/năm <p>(3) Mức thu phí đối với xe của lực lượng công an</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xe dưới 7 chỗ ngồi: 1.000.000 đồng/năm; - Xe ô tô từ 7 chỗ ngồi trở lên, xe khách, xe vận tải, xe ô tô chuyên dùng: 1.500.000 đồng/năm. <p>Lưu ý: Trường hợp số tiền phí phải nộp là số tiền lẻ thì tổ chức thu phí tính tròn số theo nguyên tắc số tiền lẻ dưới 500 đồng thì tính tròn xuống, số tiền lẻ từ 500 đồng đến dưới 1.000 đồng thì tính tròn lên 1.000 đồng.</p> <p>Đối tượng chịu phí sử dụng đường bộ</p> <p>Trừ các trường hợp tại khoản 2 Điều 2 Nghị định 90/2023/NĐ-CP , đối tượng chịu phí sử dụng đường bộ là các phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đã đăng ký, kiểm định để lưu hành, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xe ô tô; - Xe đầu kéo; - Các loại xe tương tự. <p>Lưu ý:</p> <p>Chưa thu phí sử dụng đường bộ đối với xe ô tô mang biển số nước ngoài (bao gồm cả trường hợp xe được cấp giấy chứng nhận đăng ký và biển số tạm thời) được cơ quan có thẩm quyền cho phép tạm nhập, tái xuất có thời hạn theo quy định của pháp luật.</p>
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thue-Phi-Le-Phi/Nghi-dinh-90-2023-ND-CP-muc-thu-che-do-thu-nop-mien-quan-ly-phi-su-dung-</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	duong-bo-591410.aspx
II. Quyết định 23/QĐ-BGTVT	
1. Tên văn bản	Quyết định 23/QĐ-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải được ban hành ngày 10/01/2024 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Không
3. Thời điểm có hiệu lực	01/02/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>Theo đó, thủ tục Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ như sau:</p> <p>1. Trình tự thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền tiến hành kiểm tra thành phần, xem xét hồ sơ trong vòng 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ (bao gồm cả trường hợp phải khảo sát hoặc gia cường đường bộ); - Trên đoạn, tuyến đường bộ đã được khảo sát hoặc gia cường, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép lưu hành xe được sử dụng báo cáo kết quả khảo sát (đối với trường hợp phải khảo sát) hoặc báo cáo kết quả hoàn thành gia cường đường bộ (đối với trường hợp phải gia cường đường bộ) trong thời gian 06/tính từ ngày lập báo cáo để phục vụ việc cấp Giấy phép lưu hành xe cho các xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng. <p>2. Thành phần hồ sơ gồm có:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị theo mẫu; - Bản sao Giấy đăng ký xe hoặc Giấy đăng ký tạm thời đối với phương tiện mới nhận; - Bản sao Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; bản sao tính năng kỹ thuật của xe đối với phương tiện mới nhận; - Phương án vận chuyển gồm các nội dung sau: thông tin về tuyến đường vận chuyển; thông tin về phương tiện vận chuyển; thông tin hàng hóa chuyên chở có xác nhận của chủ hàng, gồm các thông số kích thước

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>về chiều dài, chiều rộng và chiều cao (D x R x C) mét; khối lượng, hình ảnh (nếu có); hợp đồng vận chuyển hoặc văn bản chỉ định đơn vị vận chuyển của chủ hàng hoặc đơn vị thuê vận chuyển; báo cáo kết quả khảo sát (đối với trường hợp phải khảo sát); báo cáo kết quả hoàn thành gia cường đường bộ (đối với trường hợp phải gia cường đường bộ).</p> <p>3. Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định.</p>
5. Chi tiết văn bản	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Quyet-dinh-23-QD-BGTVT-2024-cong-bo-thu-tuc-hanh-chinh-linh-vuc-duong-bo-595224.aspx</p>
III. Quyết định 60/QĐ-BGTVT	
1. Tên văn bản	<p>Quyết định 60/QĐ-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành ngày 19/01/2024 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải</p>
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	<p>Không</p>
3. Thời điểm có hiệu lực	<p>15/02/2024</p>
4. Nội dung chính lưu ý	<p>Thay đổi trình tự thực hiện thủ tục phê duyệt phương án tổ chức giao thông trên đường cao tốc.</p> <p>1. Nội dung hồ sơ TTHC: Chủ đầu tư hoặc nhà đầu tư chịu trách nhiệm lập phương án tổ chức giao thông trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt trước khi đưa công trình vào khai thác, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cục Đường bộ Việt Nam có trách nhiệm phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án tổ chức giao thông trên đường cao tốc theo phân cấp, ủy quyền đối với đường cao tốc do Bộ GTVT quản lý hoặc đường cao tốc do Bộ GTVT là cơ quan có thẩm quyền đối với dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư; phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án tổ chức giao thông đối với đường cao tốc do Doanh nghiệp thuộc Ủy ban quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp quản lý, vận hành khai thác. - Cục Đường cao tốc Việt Nam có trách nhiệm phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án tổ chức giao thông trên đường cao tốc theo phân

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>cấp, ủy quyền đối với đường cao tốc do Bộ GTVT quản lý hoặc đường cao tốc do Bộ GTVT là cơ quan có thẩm quyền đối với dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư.</p> <p>- UBND cấp tỉnh phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án tổ chức giao thông trên đường cao tốc thuộc phạm vi quản lý.</p> <p>2. Giải quyết TTHC:</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa rõ ràng, chưa đầy đủ theo quy định, chậm nhất sau 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ phải có văn bản yêu cầu nhà đầu tư, chủ đầu tư bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án tổ chức giao thông giao cơ quan quản lý đường cao tốc tiến hành thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Sau khi có báo cáo thẩm định, nếu đủ điều kiện, ra quyết định phê duyệt phương án tổ chức giao thông trong thời hạn 03 ngày làm việc. Trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.</p>
5. Chi tiết văn bản	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Quyet-dinh-60-QD-BGTVT-2024-cong-bo-thu-tuc-hanh-chinh-linh-vuc-duong-bo-596308.aspx
IV. Quyết định 62/QĐ-BGTVT	
1. Tên văn bản	Quyết định 62/QĐ-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành ngày 19/01/2024 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Không
3. Thời điểm có hiệu lực	15/02/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>Công bố 02 thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực đăng kiểm</p> <p>Theo đó, công bố 02 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ GTVT sau đây:</p> <p>- Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo.</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>- Cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo.</p> <p>Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo</p> <p>Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị thẩm định thiết kế theo mẫu (Bản chính; hoặc biểu mẫu điện tử đối với trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến); - Hồ sơ thiết kế (02 bộ đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở cơ quan thẩm định thiết kế hoặc qua hệ thống bưu chính; hoặc 01 hồ sơ dạng điện tử đối với trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến), hồ sơ thiết kế xe cơ giới cải tạo bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Thuyết minh thiết kế kỹ thuật xe cơ giới theo quy định (Bản chính đối với trường hợp nộp trực tiếp hoặc nộp qua hệ thống bưu chính; hoặc tài liệu dạng điện tử đối với trường hợp nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến); + Bản vẽ kỹ thuật theo quy định (Bản chính đối với trường hợp nộp trực tiếp hoặc nộp qua hệ thống bưu chính; hoặc tài liệu dạng điện tử đối với trường hợp nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến). - Tài liệu thông số, tính năng kỹ thuật của xe cơ giới cải tạo và các tổng thành, hệ thống cải tạo, thay thế (Bản sao có xác nhận của đơn vị thiết kế hoặc bản sao điện tử đối với trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến); - Một trong các giấy tờ sau: Giấy Đăng ký xe ô tô; Phiếu sang tên, di chuyển (đối với trường hợp đang làm thủ tục sang tên, di chuyển); Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu hoặc giấy tờ chứng nhận đã hoàn thành thủ tục nhập khẩu (đối với xe cơ giới đã qua sử dụng được phép nhập khẩu, chưa có biển số đăng ký) (Bản sao có xác nhận của đơn vị thiết kế hoặc bản sao điện tử đối với trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến).
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Quyet-dinh-62-QD-BGTVT-2024-cong-bo-thu-tuc-hanh-chinh-linh-vuc-dang-kiem-596305.aspx</p>
<p>V. Thông tư 35/2023/TT-BGTVT</p>	

1. Tên văn bản	Thông tư 35/2023/TT-BGTVT do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành ngày 13/12/2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 46/2015/TT-BGTVT ngày 07/09/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bán xích trên đường bộ; vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng và giới hạn xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Sửa đổi, bổ sung một số điều của: - Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT ngày 07/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bán xích trên đường bộ; vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng và giới hạn xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ; - Thông tư số 06/2023/TT-BGTVT ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến quản lý, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ đường bộ;
3. Thời điểm có hiệu lực	01/02/2024
4. Nội dung chính lưu ý	Thay đổi cách xác định xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn lưu hành trên đường bộ Kể từ ngày 01/02/2024, xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn lưu hành trên đường bộ được xác định như sau: (I) Xe quá tải trọng của đường bộ là phương tiện giao thông cơ giới đường bộ thuộc ít nhất một trong các trường hợp sau: - Có tổng trọng lượng (khối lượng toàn bộ) của xe vượt quá trị số ghi trên biển báo hiệu “hạn chế trọng tải toàn bộ xe” hoặc biển báo hiệu “Loại xe hạn chế qua cầu” tại nơi có một trong hai loại biển báo hiệu này; - Có tổng trọng lượng (khối lượng toàn bộ) của xe vượt quá quy định về giới hạn tổng trọng lượng của xe tại Điều 17 của Thông tư 46/2015/TT-BGTVT tại nơi không có cả hai loại biển báo hiệu “hạn chế trọng tải toàn bộ xe” và “Loại xe hạn chế qua cầu”; - Có tải trọng trục xe vượt quá trị số ghi trên biển báo hiệu “Hạn chế tải trọng trục xe” hoặc biển báo hiệu “Tải trọng trục hạn chế qua cầu” tại nơi có một trong hai loại biển báo hiệu này; - Có tải trọng trục xe vượt quá quy định về giới hạn tải trọng trục xe tại

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>Điều 16 của Thông tư 46/2015/TT-BGTVT tại nơi không có cả hai loại biển báo hiệu “Hạn chế tải trọng trên trục xe” và “Tải trọng trục hạn chế qua cầu”.</p> <p>(2) Xe quá khổ giới hạn của đường bộ là phương tiện giao thông cơ giới đường bộ có kích thước bao ngoài kể cả hàng hóa xếp trên xe (nếu có) thuộc ít nhất một trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chiều dài vượt quá trị số ghi trên biển báo hiệu “Hạn chế chiều dài xe” hoặc biển báo hiệu “Hạn chế chiều dài xe cơ giới kéo theo rơ-móc hoặc sơ-mi- rơ-móc” tại nơi có một trong hai loại biển báo hiệu này; - Chiều dài lớn hơn 20 mét hoặc lớn hơn 1,1 lần chiều dài toàn bộ của xe tại nơi không có cả hai loại biển báo hiệu “Hạn chế chiều dài xe” và “Hạn chế chiều dài xe cơ giới kéo theo rơ-móc hoặc sơ-mi- rơ-móc”; - Chiều rộng vượt quá trị số ghi trên biển báo hiệu “Hạn chế chiều ngang xe” tại nơi có loại biển báo hiệu này; - Chiều rộng lớn hơn 2,5 mét tại nơi không có loại biển báo hiệu “Hạn chế chiều ngang xe”; - Chiều cao tính từ mặt đường bộ trở lên vượt quá trị số ghi trên biển báo hiệu “Hạn chế chiều cao” tại nơi có loại biển báo hiệu này; - Chiều cao tính từ mặt đường bộ trở lên lớn hơn 4,2 mét, đối với xe chở container lớn hơn 4,35m mét tại nơi không có loại biển báo hiệu “Hạn chế chiều cao”. <p>(3) Xe máy chuyên dùng có tổng trọng lượng của xe, tải trọng trục xe thuộc ít nhất một trong các trường hợp quy định tại đoạn (1) bên trên hoặc kích thước bao ngoài thuộc ít nhất một trong các trường hợp quy định tại đoạn (2) bên trên khi tham gia giao thông trên đường bộ được coi là xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn.</p>
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Thong-tu-35-2023-TT-BGTVT-sua-doi-Thong-tu-46-2015-TT-BGTVT-kho-gioi-han-cua-duong-bo-590479.aspx</p>
<p>VI. Thông tư số 42/2023/TT-BGTVT</p>	
<p>1. Tên văn bản</p>	<p>Thông tư số 42/2023/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành ngày 29/12/2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2019/TT-BGTVT ngày 29/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chi tiết Chương trình an ninh hàng không và kiểm soát chất lượng an ninh hàng không Việt Nam và Thông tư số 41/2020/TT-BGTVT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi,</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2019/TT-BGTVT ngày 29/3/2019 quy định chi tiết Chương trình an ninh hàng không và kiểm soát chất lượng an ninh hàng không Việt Nam.</p>
<p>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung một số điều của :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 13/2019/TT- BGTVT ngày 29/3/2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định chi tiết Chương trình an ninh hàng không và kiểm soát chất lượng an ninh hàng không Việt Nam; - Thông tư số 41/2020/TT-BGTVT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2019/TT-BGTVT ngày 29/3/2019 quy định chi tiết Chương trình an ninh hàng không và kiểm soát chất lượng an ninh hàng không Việt Nam.
<p>3. Thời điểm có hiệu lực</p>	<p>15/02/2024</p>
<p>4. Nội dung chính lưu ý</p>	<p>1. Hãng hàng không chỉ được phép chấp nhận vận chuyển và cho hành khách lên tàu bay khi đáp ứng các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hành khách có thẻ lên tàu bay và giấy tờ về nhân thân (hoặc thông tin về nhân thân dạng điện tử có giá trị pháp lý tương đương giấy tờ về nhân thân); đã kiểm tra, đối chiếu để bảo đảm sự trùng khớp của hành khách với giấy tờ (hoặc thông tin về nhân thân dạng điện tử có giá trị pháp lý tương đương giấy tờ về nhân thân hoặc dữ liệu xác thực sinh trắc học của hành khách) và chuyến bay; - Hành khách, hành lý đã được kiểm tra an ninh hàng không. <p>2. Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng không về phục vụ hành khách <i>phối hợp với Công an cửa khẩu khi triển khai kiểm soát xuất nhập cảnh tự động</i> và các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp liên quan trong việc thiết lập, vận hành, chia sẻ hệ thống xác thực sinh trắc học và thông tin hành khách.</p> <p>3. Bổ sung trách nhiệm của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng không như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng không về phục vụ hành khách phối hợp với Công an cửa khẩu khi triển khai kiểm soát xuất nhập cảnh tự động và các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp liên quan trong việc thiết lập, vận hành, chia sẻ hệ thống xác thực sinh trắc học và thông tin hành khách; - Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ khai thác nhà ga hành khách: <ul style="list-style-type: none"> • Đối với các chuyến bay nội địa: Chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp liên quan trong việc thiết lập, vận hành, chia sẻ hệ thống

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>xác thực sinh trắc học và thông tin hành khách tại nhà ga;</p> <ul style="list-style-type: none"> Đối với các chuyến bay quốc tế: Phối hợp với Công an cửa khẩu khi triển khai kiểm soát xuất nhập cảnh tự động và các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp liên quan trong việc thiết lập, vận hành, chia sẻ hệ thống xác thực sinh trắc học và thông tin hành khách tại nhà ga.
5. Chi tiết văn bản	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Thong-tu-42-2023-TT-BGTVT-sua-doi-Thong-tu-13-2019-TT-BGTVT-41-2020-TT-BGTVT-an-ninh-hang-khong-Viet-Nam-594694.aspx
VII. Thông tư 43/2023/TT-BGTVT	
1. Tên văn bản	Thông tư 43/2023/TT-BGTVT do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành ngày 29/12/2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ , Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT ngày 30/7/2018 và Thông tư số 16/2022/TT-BGTVT ngày 30/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm.
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Sửa đổi, bổ sung một số điều của: <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; - Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT ngày 30/7/2018; - Thông tư số 16/2022/TT-BGTVT ngày 30/8/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm.
3. Thời điểm có hiệu lực	15/02/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>09 trường hợp xe cơ giới có sự thay đổi nhưng không được coi là cải tạo</p> <p>Theo đó, khoản 3 Điều 1 Thông tư 43/2023/TT-BGTVT bổ sung Điều 4a vào Thông tư 85/2014/TT-BGTVT quy định các trường hợp xe cơ giới có sự thay đổi nhưng không được coi là cải tạo, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thay đổi cửa lên xuống khoang hành khách (không bao gồm thay đổi vị trí và kích thước cửa); - Thay đổi một số kết cấu thùng chở hàng như: bịt kín hoặc thay đổi kết

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>cấu cánh cửa thùng hàng; thay thế tôn bọc dạng phẳng thành dạng sóng hoặc ngược lại; bọc thêm tôn phần khung mui của xe mui phủ không làm tăng chiều cao thành thùng hàng (Hc) quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 42/2014/TT- BGTVT ; lắp thêm hoặc tháo bỏ nắp chắn bụi cho thùng chở hàng của xe ô tô tải tự đổ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắp, thay thế hoặc tháo bỏ nắp che khoang chở hàng, hành lý của xe ô tô PICKUP nhưng không làm thay đổi kích thước lòng thùng hàng và kích thước bao của xe; - Lắp đặt thêm đèn sương mù dạng rời; - Thay thế cụm đèn chiếu sáng phía trước bằng cụm đèn đã được chứng nhận hoặc công bố hợp quy theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về đặc tính quang học đèn chiếu sáng phía trước của phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, QCVN 35:2017/BGTVT mà không cần phải gia công thay đổi kết cấu của xe để đảm bảo việc lắp đặt; - Thay thế bóng đèn thuộc cụm đèn chiếu sáng phía trước bằng bóng đèn loại khác có công suất tiêu thụ điện tương đương mà không cần phải can thiệp, thay đổi kết cấu của cụm đèn; - Thay đổi các chi tiết, bộ phận thân vỏ là tùy chọn của nhà sản xuất xe nhưng không làm thay đổi kích thước bao ngoài của xe, trừ các trường hợp quy định tại Điều 6 Thông tư 85/2014/TT-BGTVT . Việc lắp đặt thực hiện theo khuyến cáo của nhà sản xuất xe hoặc đại diện được ủy quyền hợp pháp của nhà sản xuất xe; - Thay đổi về kiểu dáng một số chi tiết của phần thân vỏ xe như: lưới tản nhiệt trước xe, cánh lướt gió; - Lắp đặt thêm mui gió trên nóc ca bin ô tô tải, bậc bước chân lên xuống, trang trí ống xả, đai trang trí bảo hiểm đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu mà không làm thay đổi kích thước bao ngoài của xe. <p>Việc thay đổi của các xe cơ giới theo các trường hợp trên mà không làm thay đổi kiểu loại xe quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư 43/2023/TT-BGTVT và đáp ứng yêu cầu về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng thì được kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ để được cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định.</p>
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Thong-tu-43-2023-TT-BGTVT-sua-doi-Thong-tu-85-2014-TT-BGTVT-cai-tao-phuong-tien-giao-thong-585073.aspx</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

VIII. Thông tư 52/2023/TT-BGTVT	
1. Tên văn bản	Thông tư 52/2023/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành ngày 31/12/2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 29/2021/TT-BGTVT ngày 30/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải quy định chi tiết về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2021/TT-BGTVT ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chi tiết về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay
3. Thời điểm có hiệu lực	15/02/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>1. Cách tính slot lịch sử của một mùa lịch bay như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Slot lịch sử của một mùa lịch bay là chuỗi slot được sử dụng đúng với tỷ lệ ít nhất 80% của mỗi chuỗi slot quốc tế hoặc tỷ lệ ít nhất 70% của mỗi chuỗi slot nội địa. - Các chuỗi slot được xem xét làm cơ sở tính slot lịch sử bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> • Các chuỗi slot được xác nhận lần cuối đến ngày cơ sở tính slot lịch sử; • Các chuỗi slot nội địa được xác nhận thay đổi trước ngày 15 tháng 9 đối với lịch bay mùa Đông và trước ngày 15 tháng 02 đối với lịch bay mùa Hè; • Các chuỗi slot nội địa thay đổi từ các chuỗi slot quốc tế và ngược lại được xác nhận trước ngày 15 tháng 9 đối với lịch bay mùa Đông và trước ngày 15 tháng 02 đối với lịch bay mùa Hè; • Các chuỗi slot đề xuất mới (code N, B) được xác nhận lần đầu, các chuỗi slot đề xuất mới (code N) được thực hiện đồng thời với việc hủy chuỗi slot (code D) sau ngày cơ sở tính slot lịch sử; • Các chuỗi slot nội địa được xác nhận thay đổi; thay đổi từ các chuỗi slot quốc tế và ngược lại phải được đề xuất chậm nhất đến ngày 10 tháng 02 đối với lịch bay mùa Hè và ngày 10 tháng 9 đối với lịch bay mùa Đông. <p>2. Sau thời hạn phân bổ chuỗi slot đầu mùa lịch bay, Cục Hàng không</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

Việt Nam lập danh sách các chuỗi slot đề xuất của các hãng hàng không mới, đường bay mới mà chưa được xác nhận theo danh sách điện văn chờ. Các chuỗi slot trong danh sách này sẽ được ưu tiên xác nhận khi có slot khả dụng theo thứ tự ưu tiên cho đến ngày cơ sở tính slot lịch sử.

3. Tham số điều phối slot liên quan đến đường cất hạ cánh và dịch vụ điều hành bay không vượt quá **80% chỉ số giới hạn đối với các cảng hàng không được điều phối toàn phần**. Tham số điều phối slot của các cảng hàng không không được điều phối toàn phần không vượt quá chỉ số giới hạn năng lực khai thác đường cất, hạ cánh và dịch vụ điều hành bay.

4. Thứ tự ưu tiên điều phối giờ hạ, cất cánh tại cảng hàng không, sân bay

(1) Cục Hàng không Việt Nam điều phối chuỗi slot đầu mùa lịch bay theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Slot lịch sử và các thay đổi slot lịch sử không tác động đến các tham số điều phối slot;
- Thay đổi slot lịch sử tác động đến các tham số điều phối slot;
- Các slot kéo dài của mùa khai thác liền kề trước đó;
- Slot của hãng hàng không lần đầu tiên khai thác đến cảng hàng không (chỉ ưu tiên xác nhận 06 slot/ngày);
- Slot đề xuất mới của hãng hàng không đang khai thác.

(2) Cục Hàng không Việt Nam sử dụng các tiêu chí ưu tiên bổ sung để điều phối các slot chưa được xác nhận theo quy định tại (1) và các slot đề xuất mới của hãng hàng không đang khai thác theo thứ tự như sau:

- Giai đoạn hiệu lực của chuỗi slot kéo dài từ đầu mùa đến cuối mùa;
- Giai đoạn hiệu lực của chuỗi slot dài hơn được ưu tiên hơn;
- Chuyến bay đến, đi từ quốc gia mới;
- Slot của các đường bay phục vụ kinh tế, xã hội;
- Chuyến bay quốc tế có độ dài đường bay dài hơn;
- Chuyến bay đến, đi từ cảng hàng không mới;
- Chuỗi slot đã được hãng hàng không trả lại của mùa tương ứng trước đó không muộn hơn thời hạn trả chuỗi slot vào đầu mùa lịch bay;
- Chuyến bay sử dụng tàu bay thân rộng có cấu hình thương mại lớn.

Trong trường hợp điều phối chuỗi slot đầu mùa lịch bay theo thứ tự ưu tiên (1), (2) mà chưa xác nhận hết thì phân bổ lần lượt 1:1 theo từng ngày và khung giờ cụ thể, theo thứ tự hãng hàng không có tỷ lệ sử dụng đúng slot từ cao xuống thấp trong giai đoạn mùa lịch bay tương ứng liền

	kề trước đó của cảng hàng không tương ứng.
5. Chi tiết văn bản	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Thong-tu-52-2023-TT-BGTVT-sua-doi-Thong-tu-29-2021-TT-BGTVT-quan-ly-khai-thac-san-bay-594924.aspx
IX. Thông tư 44/2023/TT-BGTVT	
1. Tên văn bản	Thông tư 44/2023/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành ngày 29/12/2023 hướng dẫn thực hiện Nghị định 139/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới và Nghị định 30/2023/NĐ-CP ngày 08/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 139/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Bãi bỏ Thông tư số 18/2019/TT-BGTVT ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới; Điều 2 Thông tư số 01/2022/TT- BGTVT ngày 12/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>tải quy định về kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt và Thông tư số 18/2019/TT-BGTVT ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới.</p>
<p>3. Thời điểm có hiệu lực</p>	<p>15/02/2024</p>
<p>4. Nội dung chính lưu ý</p>	<p>1. Cục Đăng kiểm Việt Nam, Sở Giao thông vận tải căn cứ chức năng, nhiệm vụ <i>tiến hành kiểm tra đột xuất đối với đơn vị đăng kiểm trong 03 trường hợp</i> sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi có phản ánh, khiếu nại có cơ sở về vi phạm trong hoạt động kiểm định; - Có văn bản yêu cầu của các cơ quan chức năng; - Khi phát hiện có dấu hiệu bất thường trong hoạt động kiểm định (thông qua hệ thống giám sát, phân tích cơ sở dữ liệu kiểm định). <p>2. <i>Lãnh đạo đơn vị đăng kiểm phân công đăng kiểm viên xe cơ giới có kinh nghiệm tối thiểu 36 tháng</i> để thực hiện việc hướng dẫn thực tập và chịu trách nhiệm về nội dung thực tập của học viên tại đơn vị đăng kiểm với số lượng xe thực tập đạt yêu cầu như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với thời gian thực tập 12 tháng: tối thiểu 400 xe/mỗi công đoạn của nhiều loại xe khác nhau (có thể thực tập nhiều công đoạn trên một xe), trong đó mỗi công đoạn thực tập tối thiểu 100 xe tải, 100 xe khách. Riêng việc lập hồ sơ phương tiện phải được thực hiện tối thiểu đối với 400 xe; - Đối với thời gian thực tập 06 tháng: tối thiểu 200 xe/mỗi công đoạn của nhiều loại xe khác nhau (có thể thực tập nhiều công đoạn trên một xe), trong đó mỗi công đoạn thực tập tối thiểu 50 xe tải, 50 xe khách. Riêng việc lập hồ sơ phương tiện phải được thực hiện tối thiểu đối với 200 xe; - Đối với thời gian thực tập 03 tháng: tối thiểu 100 xe/mỗi công đoạn của nhiều loại xe khác nhau (có thể thực tập nhiều công đoạn trên một xe), trong đó mỗi công đoạn thực tập tối thiểu 25 xe tải, 25 xe khách. Riêng việc lập hồ sơ phương tiện phải được thực hiện tối thiểu đối với 100 xe. <p>3. <i>05 công đoạn kiểm tra phương tiện trên dây chuyền kiểm định</i> bao gồm:</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<ul style="list-style-type: none"> - Công đoạn 1: kiểm tra nhận dạng, tổng quát; - Công đoạn 2: kiểm tra phần trên của phương tiện; - Công đoạn 3: kiểm tra hiệu quả phanh và trượt ngang; - Công đoạn 4: kiểm tra môi trường; - Công đoạn 5: kiểm tra phần dưới của phương tiện. <p>Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15/02/2024.</p>
5. Chi tiết văn bản	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Thong-tu-44-2023-TT-BGTVT-huong-dan-thuc-hien-Nghi-dinh-139-2018-ND-CP-kiem-dinh-xe-co-gioi-583840.aspx
X. Thông tư 48/2023/TT-BGTVT	
1. Tên văn bản	Thông tư 48/2023/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành ngày 31/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 90/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải hướng dẫn một số nội dung về quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường cao tốc
2. Văn bản thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Sửa đổi, bổ sung một số điều của: <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 90/2014/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn một số nội dung về quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường cao tốc; - Thông tư số 45/2018/TT-BGTVT ngày 13 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 90/2014/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn một số nội dung về quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường cao tốc; - Thông tư số 06/2023/TT-BGTVT ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến quản lý, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ đường bộ; - Bãi bỏ một số điểm, khoản, điều của Thông tư số 90/2014/TT-BGTVT, Thông tư số 45/2018/TT-BGTVT , Thông tư số 06/2023/TT-BGTVT
3. Thời điểm có hiệu lực	15/02/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>1. Bổ sung nội dung phương án tổ chức giao thông trên đường cao tốc phân kỳ đầu tư gồm có:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận tốc, tải trọng khai thác trên đường cao tốc;

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<ul style="list-style-type: none"> - Các loại phương tiện được hoặc không được tham gia lưu thông trên đường cao tốc; - Tổ chức phân luồng trên đường cao tốc; đoạn, vị trí được phép vượt xe trên đường cao tốc; - Tổ chức giao thông tại các nút giao; vị trí chốt chặn hướng dẫn, xử lý người, phương tiện không được tham gia giao thông trên đường cao tốc; - Tổ chức giao thông khu vực có hầm đường bộ và các trường hợp đặc biệt khác;... <p>2. Bổ sung việc xác định chi phí lập phương án tổ chức giao thông trên đường cao tốc như sau: Chi phí lập phương án tổ chức giao thông trên đường cao tốc thực hiện trong giai đoạn đầu tư xây dựng công trình đường cao tốc thuộc chi phí tư vấn thiết kế công trình.</p> <p>3. Sửa đổi trách nhiệm của người quản lý sử dụng đường cao tốc, cụ thể là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra việc thực hiện công tác đảm bảo an toàn giao thông của đơn vị khai thác, bảo trì, nhà thầu thi công trên đường cao tốc trong phạm vi quản lý; - Phối hợp với các lực lượng chức năng trong việc tổ chức thực hiện phương án đảm bảo an toàn giao thông
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Thong-tu-48-2023-TT-BGTVT-sua-doi-Thong-tu-90-2014-TT-BGTVT-bao-tri-duong-cao-toc-593351.aspx</p>
<p>XI. Thông tư 49/2023/TT-BGTVT</p>	
<p>1. Tên văn bản</p>	<p>Thông tư 49/2023/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành ngày 31/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ và xe đạp điện sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu</p>
<p>2. Văn bản thay thế/Sửa đổi, bổ sung</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2019/TT-BGTVT ngày 05/07/2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong sản xuất, lắp ráp ô tô; - Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số Điều của Thông tư số 30/2011/TT-BGTVT ngày 15/4/2011 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong sản xuất, lắp ráp xe cơ giới; Thông tư số 54/2014/TT-BGTVT ngày 20/10/2014 của Bộ

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số [30/2011/TT-BGTVT](#) ngày 15/4/2011 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về việc kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong sản xuất, lắp ráp xe cơ giới ; Thông tư số [16/2022/TT-BGTVT](#) ngày 30/06/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm;

- Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số Điều của Thông tư số 45/2012/TT-BGTVT ngày 25/10/2012 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong sản xuất, lắp ráp xe mô tô, xe gắn máy, Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT ngày 30/7/2018 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm và Thông tư số 16/2022/TT-BGTVT ngày 30/06/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm;
- Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số [16/2014/TT-BGTVT](#) ngày 13/05/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về điều kiện đối với xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ và người điều khiển tham gia giao thông đường bộ, Thông tư số [42/2018/TT-BGTVT](#) ngày 30/7/2018 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm và Thông tư số [16/2022/TT-BGTVT](#) ngày 30/06/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm;
- Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số [16/2014/TT-BGTVT](#) ngày 13/05/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về điều kiện đối với xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ và người điều khiển tham gia giao thông đường bộ, Thông tư số [42/2018/TT-BGTVT](#) ngày 30/7/2018 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm và Thông tư số [16/2022/TT-BGTVT](#) ngày 30/06/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm;
- Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 86/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về điều kiện đối với xe chở người bốn bánh có gắn động cơ và người điều khiển tham gia giao thông trong phạm vi hạn chế, Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT ngày 30/7/2018 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm và Thông tư số 16/2022/TT-BGTVT ngày 30/06/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm;

	<p>- Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 89/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng, Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT ngày 30/7/2018 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm và Thông tư số 23/2020/TT-BGTVT ngày 20/01/2020 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 89/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng và Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT ngày 30/7/2018 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực Đăng kiểm;</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2011/TT-BGTVT ngày 15/4/2011 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu, Thông tư số 55/2014/TT-BGTVT ngày 20/10/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2011/TT-BGTVT ngày 15/4/2011 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu, Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT ngày 30/07/2018 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm và Thông tư số 16/2022/TT-BGTVT ngày 30/06/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm;</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 44/2012/TT-BGTVT ngày 23/10/2012 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe mô tô, xe gắn máy nhập khẩu và động cơ nhập khẩu sử dụng để sản xuất, lắp ráp xe mô tô, xe gắn máy; Thông tư số 19/2014/TT-BGTVT ngày 28/5/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2009/TT-BGTVT ngày 15/10/2009 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng, Thông tư số 44/2012/TT-BGTVT ngày 23/10/2012 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe mô tô, xe gắn máy nhập khẩu và động cơ nhập khẩu sử dụng để sản xuất, lắp ráp xe mô tô, xe gắn máy và Thông tư số 41/2013/TT-BGTVT ngày 05/11/2013 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật xe đạp điện và Thông</p>
--	---

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>tư số 42/2018/TT-BGTVT ngày 30/7/2018 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm;</p>
<p>3. Thời điểm có hiệu lực</p>	<p>15/02/2024</p>
<p>4. Nội dung chính lưu ý</p>	<p>Sửa đổi quy định về trình tự thẩm định thiết kế ô tô</p> <p>Theo đó, Thông tư 49/2023/TT-BGTVT đã sửa đổi, bổ sung điểm a và điểm c khoản 2 Điều 5 Thông tư 25/2019/TT-BGTVT về trình tự và cách thức thực hiện thẩm định thiết kế ô tô lần lượt như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở thiết kế lập hồ sơ thiết kế và gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Cơ quan quản lý chất lượng (Cơ quan QLCL). <p>Trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: nộp 01 bộ hồ sơ thiết kế dạng điện tử theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư 25/2019/TT-BGTVT .</p> <p>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính: ngoài nộp 01 bộ hồ sơ thiết kế theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư 25/2019/TT-BGTVT , cơ sở thiết kế nộp thêm 01 bản tài liệu (02 bản tài liệu nếu cơ sở thiết kế khác cơ sở sản xuất) quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 Thông tư 25/2019/TT-BGTVT .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan QLCL kiểm tra đối chiếu các nội dung của hồ sơ thiết kế ô tô với các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định hiện hành của Bộ trưởng Bộ GTVT về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với ô tô trong 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. <p>Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả thẩm định hồ sơ thiết kế, nếu hồ sơ thiết kế đạt yêu cầu, Cơ quan QLCL cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 49/2023/TT-BGTVT .</p> <p>Trường hợp hồ sơ thiết kế ô tô đầy đủ nhưng có các nội dung chưa đạt yêu cầu thì Cơ quan QLCL thông báo bằng văn bản hoặc thông báo thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến lý do và nội dung chưa đạt yêu cầu để Cơ sở thiết kế hoàn thiện hồ sơ thiết kế.</p> <p>Cơ sở thiết kế có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ thiết kế và nộp lại trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thông báo và gửi lại cho Cơ quan QLCL. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã hoàn thiện đầy đủ, Cơ quan QLCL kiểm tra đối chiếu các nội dung của hồ sơ thiết kế ô tô với các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định hiện</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>hành của Bộ trưởng Bộ GTVT về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với ô tô.</p> <p>Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả thẩm định hồ sơ thiết kế, nếu hồ sơ thiết kế đạt yêu cầu, Cơ quan QLCL cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 49/2023/TT-BGTVT ; nếu hồ sơ thiết kế không đạt yêu cầu, Cơ quan QLCL thông báo bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến về việc không cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế và nêu rõ lý do.</p> <p>Quá thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thông báo, cơ sở thiết kế không hoàn thiện các nội dung chưa phù hợp của hồ sơ thiết kế, Cơ quan QLCL sẽ dừng việc thẩm định hồ sơ thiết kế và thông báo bằng văn bản hoặc thông báo trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến về việc không cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế. Để tiếp tục thực hiện việc thẩm định hồ sơ thiết kế ô tô, cơ sở thiết kế phải thực hiện nộp lại hồ sơ từ đầu.</p>
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Thong-tu-49-2023-TT-BGTVT-sua-doi-Thong-tu-kiem-tra-chat-luong-an-toan-ky-thuat-xe-co-gioi-593357.aspx</p>
<p>LĨNH VỰC NÔNG - LÂM NGHIỆP</p>	
<p>I. Quyết định 178/QĐ-BNN-LN</p>	
<p>1. Tên văn bản</p>	<p>Quyết định 178/QĐ-BNN-LN của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành ngày 08/01/2024 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p>
<p>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</p>	<p>Bãi bỏ các nội dung công bố tại số thứ tự A.4, số thứ tự B.3 của mục 2 Phần I và các nội dung cụ thể tương ứng của từng thủ tục hành chính tại Phần II Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 4868/QĐ- BNN-TCLN ngày 10/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công bố thủ tục hành chính mới ban</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	hành, thủ tục hành chính thay thế, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
3. Thời điểm có hiệu lực	01/02/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>Ngày 08/01/2024, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quyết định 178/QĐ-BNN-LN về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>1. Danh mục TTHC mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái (TTHC cấp huyện). <p>2. Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức quản lý rừng đặc dụng thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (TTHC cấp Trung ương). • Phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức (TTHC cấp tỉnh). <p>3. Các thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này được ban hành tại Thông tư số 13/2023/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý rừng bền vững.</p>
5. Chi tiết văn bản	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Quyết-dinh-178-QĐ-BNN-LN-2024-cong-bo-thu-tuc-hanh-chinh-linh-vuc-Lam-nghiep-594509.aspx
II. Quyết định 240/QĐ-BNN-LN	

1. Tên văn bản	Quyết định 240/QĐ-BNN-LN của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành ngày 10/01/2024 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	<p>- Bãi bỏ các nội dung công bố tại các số thứ tự A.1, B.1, C.1 của Mục 1; số thứ tự A.1 của Mục 2 Phần I và nội dung cụ thể tương ứng của các thủ tục hành chính này tại Phần II Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 374/QĐ-BNN-TCLN ngày 19/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bãi bỏ lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Bãi bỏ các nội dung công bố tại các số thứ tự 1, 2 của Mục 1 Phần I và nội dung cụ thể tương ứng của các thủ tục hành chính này tại Phần II Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 375/QĐ-BNN-TCLN ngày 19/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>
3. Thời điểm có hiệu lực	01/02/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>Theo đó, Bộ Nông nghiệp và Phát triển công bố 06 TTHC được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực lâm nghiệp, trong đó bao gồm:</p> <p>- 01 TTHC cấp Trung ương: Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- 04 TTHC cấp tỉnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế; • Phê duyệt dự toán, thiết kế Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế; • Xác nhận bảng kê lâm sản; • Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. <p>- 01 TTHC cấp huyện: Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	huyện.
5. Chi tiết văn bản	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Quyet-dinh-240-QD-BNN-LN-2024-cong-bo-thu-tuc-hanh-chinh-linh-vuc-lam-nghiep-594811.aspx
III. Thông tư 13/2023/TT-BNNPTNT	
1. Tên văn bản	Thông tư 13/2023/TT-BNNPTNT của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT ban hành ngày 30/11/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT quy định về quản lý rừng bền vững.
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý rừng bền vững; - Thay thế, bãi bỏ một số quy định của Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý rừng bền vững.
3. Thời điểm có hiệu lực	01/02/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>Theo đó, Thông tư 13/2023/TT-BNNPTNT quy định phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khuyến khích chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình, cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác tự nguyện xây dựng và tổ chức thực hiện phương án quản lý rừng bền vững. - Trường hợp chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình, cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái thì chủ rừng xây dựng phương án quản lý rừng bền vững đề nghị cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 12a Thông tư 28/2018/TT-BNNPTNT (được bổ sung bởi khoản 7 Điều 1 Thông tư 13/2023/TT-BNNPTNT) phê duyệt để tổ chức thực hiện theo quy định của Luật Lâm nghiệp và Quy chế quản lý rừng. - Nội dung phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình, cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác quy định tại Điều 8 Thông tư 28/2018/TT-

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>BNNPTNT (được sửa đổi bởi khoản 3 Điều 1 Thông tư 13/2023/TT-BNNPTNT) thực hiện theo Mẫu số 02 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 13/2023/TT-BNNPTNT .</p> <p>(Hiện hành, nội dung phương án quản lý rừng bền vững của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, nhóm hộ được quy định tại Điều 8 Thông tư 28/2018/TT-BNNPTNT như sau:</p> <p>Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình, cá nhân liên kết hình thành nhóm hộ tự nguyện xây dựng và tổ chức thực hiện phương án quản lý rừng bền vững theo nội dung hướng dẫn tại Phụ lục III kèm theo Thông tư 28/2018/TT-BNNPTNT).</p> <p>Lưu ý: Phụ lục III (Mẫu phương án quản lý rừng bền vững (áp dụng đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư)) ban hành kèm theo Thông tư 28/2018/TT-BNNPTNT bị thay thế bằng Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 13/2023/TT-BNNPTNT .</p>
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/thong-tu-13-2023-tt-bnnptnt-sua-doi-thong-tu-28-2018-tt-bnnptn-quan-ly-rung-ben-vung-592352.aspx</p>
<p>IV. Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT</p>	
<p>1. Tên văn bản</p>	<p>Thông tư 22/2023/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành ngày 15/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp</p>
<p>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; - Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản; - Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định danh mục loài cây trồng lâm nghiệp chính; công nhận giống và nguồn giống cây trồng lâm nghiệp; - Sửa đổi, bổ sung Điều 15 Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy

	<p>định về các biện pháp lâm sinh;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 16 Thông tư số 31/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phân định ranh giới rừng; - Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2019/TT-BNNPTNT ngày 25/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về thống kê ngành lâm nghiệp; - Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh; - Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số hoạt động về lâm nghiệp thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; - Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2022/TT-BNNPTNT ngày 25/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về keo dán gỗ; - Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 12 Thông tư số 08/2017/TT-BNNPTNT ngày 29/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ và trang phục đối với lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách của chủ rừng; - Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng; - Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2019/TT-BNNPTNT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định xử lý động vật rừng là tang vật, vật chứng; động vật rừng do tổ chức, cá nhân tự nguyện giao nộp Nhà nước; - Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 11 Thông tư số 21/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ.
<p>3. Thời điểm có hiệu lực</p>	<p>01/02/2024</p>

<p>4. Nội dung chính lưu ý</p>	<p>Ngày 15/12/2023. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư 22/2023/TT-BNNPTNT sửa đổi các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp, trong đó có đưa ra các quy định về nguyên tắc trồng rừng thay thế.</p> <p>04 nguyên tắc trồng rừng thay thế từ ngày 01/02/2024</p> <p>Cụ thể, việc trồng rừng thay thế phải tuân thủ các nguyên tắc như sau:</p> <p>(1) Diện tích phải trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thực hiện theo quy định tại Điều 21 Luật Lâm nghiệp 2017. Trường hợp tổ chức, cá nhân thực hiện dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (sau đây gọi là chủ dự án) nộp tiền về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với địa phương chưa thành lập Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng (sau đây gọi là Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh), diện tích trồng rừng thay thế phải đảm bảo không thấp hơn diện tích rừng trồng thay thế mà chủ dự án đã nộp tiền;</p> <p>(2) Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là tỉnh) rà soát diện tích đất quy hoạch cho rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất; thực hiện trồng rừng thay thế khi địa phương còn quỹ đất; chỉ đề xuất trồng rừng thay thế sang tỉnh khác khi không còn quỹ đất hoặc còn quỹ đất nhưng điều kiện lập địa không phù hợp để trồng rừng;</p> <p>(3) Thực hiện trồng rừng thay thế trong thời gian 12 tháng kể từ thời điểm Phương án trồng rừng thay thế được phê duyệt hoặc từ thời điểm chủ dự án hoàn thành nghĩa vụ nộp tiền trồng rừng thay thế;</p> <p>(4) Trồng rừng thay thế là công trình lâm sinh trong dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.</p> <p>Quy định về tổ chức thực hiện trồng rừng thay thế từ ngày 01/02/2024</p> <p>Đối với tỉnh tự bố trí được quỹ đất để trồng rừng thay thế: thực hiện trồng rừng trên đất quy hoạch cho rừng đặc dụng, rừng phòng hộ; trồng rừng trên đất quy hoạch cho rừng sản xuất của chủ rừng được quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 8 Luật Lâm nghiệp 2017, trừ chủ rừng là doanh nghiệp tư nhân; hỗ trợ trồng rừng sản xuất loài cây gỗ lớn (khai thác sau 10/tuổi) trên đất quy hoạch cho rừng sản xuất giao hộ gia đình, cá nhân;</p> <p>Đối với tỉnh có tiếp nhận kinh phí trồng rừng thay thế từ địa phương khác không còn quỹ đất để trồng rừng thay thế chỉ thực hiện trồng rừng đặc dụng, rừng phòng hộ trên đất quy hoạch cho rừng đặc dụng, rừng</p>
---------------------------------------	--

	phòng hộ.
5. Chi tiết văn bản	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Thong-tu-22-2023-TT-BNNPTNT-sua-doi-cac-Thong-tu-trong-linh-vuc-lam-nghiep-578234.aspx
V. Thông tư 23/2023/TT-BNNPTNT	
1. Tên văn bản	Thông tư 23/2023/TT-BNNPTNT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành ngày 15/12/2023 quy định đo đạc, báo cáo, thẩm định kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và kiểm kê khí nhà kính lĩnh vực lâm nghiệp
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Không
3. Thời điểm có hiệu lực	01/02/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>Biện pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính lĩnh vực lâm nghiệp từ 01/02/2024</p> <p>Theo đó, việc giảm nhẹ phát thải khí nhà kính lĩnh vực lâm nghiệp được thực hiện bằng những biện pháp sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> (1) Bảo vệ rừng tự nhiên. (2) Bảo vệ rừng ven biển. (3) Trồng mới rừng phòng hộ, rừng đặc dụng và rừng sản xuất trên đất không có rừng. (4) Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên có trồng bổ sung, làm giàu rừng, nuôi dưỡng rừng tự nhiên. (5) Phát triển rừng trồng gỗ lớn. (6) Phát triển các mô hình nông lâm kết hợp. (7) Quản lý rừng bền vững. <p>Xác định khu vực thực hiện các biện pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính lĩnh vực lâm nghiệp từ 01/02/2024</p> <p>Theo đó, việc xác định khu vực thực hiện các biện pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính lĩnh vực lâm nghiệp được quy định như sau:</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>(1) Thông tin, dữ liệu xác định các biện pháp giảm nhẹ, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản đồ hiện trạng rừng thời điểm xác định khu vực thực hiện. - Bản đồ ranh giới 3 loại rừng. - Bản đồ chi trả dịch vụ môi trường rừng. - Bản đồ địa hình gồm các lớp ranh giới hành chính, đường bình độ, điểm độ cao, khu dân cư, đường giao thông. <p>(2) Xây dựng các lớp thông tin chuyên đề xác định ranh giới của từng biện pháp giảm nhẹ, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lớp ranh giới trạng thái rừng từ bản đồ hiện trạng rừng. - Lớp phân khu chức năng của các khu rừng đặc dụng từ bản đồ ranh giới 3 loại rừng. - Lớp ranh giới khu vực được chi trả dịch vụ môi trường rừng từ bản đồ chi trả dịch vụ môi trường rừng. - Lớp mô hình số độ cao từ bản đồ địa hình. - Lớp độ dốc từ mô hình số độ cao. - Lớp khoảng cách đến các khu dân cư từ lớp khu dân cư của bản đồ địa hình. - Lớp khoảng cách đến đường giao thông chính từ lớp đường giao thông của bản đồ địa hình. <p>(3) Xác định ranh giới của từng biện pháp giảm nhẹ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chồng xếp không gian các lớp thông tin chuyên đề bằng các phần mềm hệ thống thông tin địa lý thành lớp thông tin tổng hợp. - Phân tích, lựa chọn xác định ranh giới cho từng biện pháp giảm nhẹ.
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Thong-tu-23-2023-TT-BNNPTNT-bao-cao-ket-qua-giam-nhe-phan-thai-khi-nha-kinh-linh-vuc-lam-nghiiep-593538.aspx</p>
<p>VI. Thông tư 19/2023/TT-BNNPTNT</p>	
<p>1. Tên văn bản</p>	<p>Thông tư 19/2023/TT-BNNPTNT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành ngày 15/12/2023 ban hành Danh mục hóa chất, chế phẩm sinh học, vi sinh vật được phép sử dụng trong sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi tại Việt Nam</p>
<p>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</p>	<p>Không</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

3. Thời điểm có hiệu lực	01/02/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>1. Hóa chất được phép sử dụng trong sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi tại Việt Nam:</p> <ul style="list-style-type: none"> Vôi nung; Vôi tôi; Canxi carbonat; Zinc sulfate; Nano Bạc; Axit hipoclorơ; Carbon hoạt tính; Zeolite; Poly aluminium chloride. <p>2. Chế phẩm sinh học, vi sinh vật, enzym, axit amin được phép sử dụng trong sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi tại Việt Nam</p> <ul style="list-style-type: none"> Sản phẩm chiết xuất từ sinh vật: Sản phẩm chiết xuất từ <i>Yucca schidigera</i>. Vi sinh vật: <ul style="list-style-type: none"> - <i>Bacillus subtilis</i>, <i>Bacillus licheniformis</i>, <i>Bacillus megaterium</i>, <i>Bacillus amyloliquefaciens</i>, <i>Bacillus paramycoides</i>, <i>Bacillus tropicus</i>, <i>Bacillus velezenis</i>, <i>Bacillus coagulans</i>. - <i>Lactobacillus fermentum</i>, <i>Lactobacillus acidophilus</i>, <i>Lactobacillus rhamnosus</i>, <i>Lactobacillus plantarum</i>, <i>Lactobacillus paracasei</i>. - <i>Pediococcus pentosaceus</i>, <i>pediococcus acidilactici</i>. - <i>Rhodopseudomonas palustris</i>, <i>Rhodobacter sphaeroides</i>. - <i>Saccharomyces cerevisiae</i>.... Enzym: Amylase; Beta glucanase; Protease; Xylanase. <p>Hóa chất, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, enzym, axit amin trong sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi là kết quả khảo nghiệm đã được công nhận hoặc kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ, cấp quốc gia đã được công nhận.</p>
5. Chi tiết văn bản	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Thong-tu-19-2023-TT-BNNPTNT-Danh-muc-hoa-chat-duoc-phep-su-dung-xu-ly-chat-thai-chan-nuoi-592963.aspx

LIÊN QUAN ĐẾN CƠ CẤU TỔ CHỨC - BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

I. Thông tư 02/2023/TT-TTCP

1. Tên văn bản	Thông tư 02/2023/TT-TTCP của Thanh tra Chính phủ ban hành ngày 22/12/2022 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương
----------------	---

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Thay thế Thông tư liên tịch số 03/2014/TTLT-TTCP-BNV ngày 08/9/2014 của Thanh tra Chính phủ và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh
3. Thời điểm có hiệu lực	10/02/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>1. Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, giúp UBND tỉnh quản lý Nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện nhiệm vụ thanh tra trong phạm vi quản lý Nhà nước của UBND tỉnh; thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Thanh tra tỉnh có Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra, Thanh tra viên và công chức khác.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chánh Thanh tra tỉnh là người đứng đầu cơ quan Thanh tra tỉnh, chịu trách nhiệm trước UBND, Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh, của Chánh Thanh tra tỉnh và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế làm việc và phân công của UBND tỉnh. - Chánh Thanh tra tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, điều động, luân chuyển, biệt phái sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Thanh tra Chính phủ; - Phó Chánh Thanh tra tỉnh là người giúp Chánh Thanh tra tỉnh thực hiện nhiệm vụ do Chánh Thanh tra tỉnh phân công, chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra tỉnh và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.
5. Chi tiết văn bản	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Thong-tu-02-2023-TT-TTCP-huong-dan-chuc-nang-nhiem-vu-quyen-han-cua-Thanh-tra-tinh-596197.aspx
II. Thông tư 40/2023/TT-BCT	

1. Tên văn bản	Thông tư 40/2023/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành ngày 28/12/2023 về việc ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Không
3. Thời điểm có hiệu lực	15/02/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>1. Quy trình thành lập Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh thực hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thủ trưởng Cơ quan điều tra vụ việc hạn chế cạnh tranh thực hiện chuyên báo cáo điều tra, kết luận điều tra và hồ sơ vụ việc hạn chế cạnh tranh đến Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia theo quy định. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp nhận báo cáo điều tra, kết luận điều tra và hồ sơ vụ việc hạn chế cạnh tranh, Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia ra quyết định thành lập Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh. - Sau khi có quyết định thành lập Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh, Ban Thư ký các Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh có trách nhiệm chuyên báo cáo điều tra, kết luận điều tra và hồ sơ vụ việc hạn chế cạnh tranh cho các thành viên Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh. <p>2. Thành viên Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia đầy đủ các phiên họp của Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh theo các hình thức quy định. - Nghiên cứu tài liệu, báo cáo điều tra, kết luận điều tra và hồ sơ vụ việc hạn chế cạnh tranh để tham gia thảo luận, biểu quyết tại các phiên họp của Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh. Ý kiến thảo luận tại phiên họp có thể được gửi bằng văn bản trước phiên họp, trừ phiên họp phải có ý kiến biểu quyết. - Đề nghị Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia hỗ trợ về thông tin, tài liệu phục vụ việc xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh.

5. Chi tiết văn bản	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Thong-tu-40-2023-TT-BCT-Quy-che-to-chuc-hoat-dong-cua-Uy-ban-Canh-tranh-Quoc-gia-593420.aspx
III. Thông tư 46/2023/TT-BCT	
1. Tên văn bản	Thông tư 46/2023/TT-BCT do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành ngày 29/12/2023 hướng dẫn về Hội đồng quản lý trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực công thương
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Không
3. Thời điểm có hiệu lực	15/02/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>Tiêu chuẩn bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản lý trong ĐVSNCL thuộc ngành, lĩnh vực công thương</p> <p>Theo đó, tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản lý trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực công thương được quy định cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản lý: + Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có đủ sức khỏe để đảm nhận công việc; + Có thời gian công tác trong ngành công thương hoặc lĩnh vực liên quan từ 3 năm trở lên; + Có trình độ từ đại học trở lên; + Là công chức hoặc viên chức; + Không trong thời gian chấp hành quyết định kỷ luật hoặc trong thời hạn xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật; + Đủ tuổi công tác ít nhất 01 nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý (đối với trường hợp bổ nhiệm mới) và đáp ứng đủ thời gian còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản lý (đối với trường hợp thay thế thành viên Hội đồng quản lý); + Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu, kế toán trưởng của đơn vị sự nghiệp công lập.

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản lý; + Đáp ứng được tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản lý; + Đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn như người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật và quy định của cấp có thẩm quyền; + Chủ tịch Hội đồng quản lý không đồng thời là người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.
5. Chi tiết văn bản	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Thong-tu-46-2023-TT-BCT-huong-dan-Hoi-dong-quan-ly-don-vi-su-nghiep-cong-lap-nganh-cong-thuong-578006.aspx
IV. Thông tư 47/2023/TT-BCT	
1. Tên văn bản	Thông tư 47/2023/TT-BCT do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành ngày 29/12/2023 quy định về việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Công Thương.
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Thay thế Thông tư số 08/2021/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Công Thương.
3. Thời điểm có hiệu lực	15/02/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>1. Việc lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật áp dụng đối với:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật của Quốc hội; - Nghị quyết của Quốc hội quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 15 của Luật; - Pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; - Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định tại điểm b khoản 2 Điều 16 của Luật. <p>2. Hồ sơ đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, nghị quyết như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị lập đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, nghị quyết có trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, nghị quyết. - Việc xây dựng nội dung chính sách và đánh giá tác động của chính

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>sách trong đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, nghị quyết thực hiện theo quy định tại Mục 1 Chương II Nghị định 34/2016/NĐ-CP.</p> <p>3. Tổ chức, đơn vị lập đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, nghị quyết có trách nhiệm nghiên cứu, tiếp thu đề chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, nghị quyết và <i>gửi đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, nghị quyết đã được chỉnh lý trình Lãnh đạo Bộ gửi Bộ Tư pháp thẩm định</i>; đồng thời, đăng tải nội dung giải trình, tiếp thu ý kiến lên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và của Bộ Công Thương.</p>
--	---

5. Chi tiết văn bản	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Thong-tu-47-2023-TT-BCT-2023-xay-dung-ban-hanh-van-ban-quy-pham-phap-luat-594751.aspx
----------------------------	---

LĨNH VỰC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

I. Thông tư 25/2023/TT-BKHHCN

1. Tên văn bản	Thông tư 25/2023/TT-BKHHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành ngày 29/12/2023 quy định quản lý Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2030
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Không
3. Thời điểm có hiệu lực	15/02/2024

<p>4. Nội dung chính lưu ý</p>	<p>1. Công nghệ cao, sản phẩm công nghệ cao được phát triển, tạo ra từ nhiệm vụ khoa học và công nghệ phải đáp ứng 04 tiêu chí sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển do Thủ tướng Chính phủ ban hành; - Có tính mới, có khả năng đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ; - Có chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật đạt tiêu chuẩn khu vực hoặc quốc tế; được kiểm định tại đơn vị độc lập có chức năng và năng lực kiểm định; tuân thủ tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật về môi trường; - Có khả năng cạnh tranh, mở rộng thị trường trong nước và ngoài nước. <p>2. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia triển khai theo các hình thức dự án sản xuất thử nghiệm, dự án khoa học và công nghệ gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nghiên cứu làm chủ, phát triển công nghệ cao, hoàn thiện công nghệ cao, sản xuất thử nghiệm và đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao với quy mô công nghiệp, cung ứng dịch vụ công nghệ cao; nghiên cứu giải mã công nghệ, khai thác sáng chế, triển khai thực nghiệm, sản xuất sản phẩm công nghệ cao với quy mô công nghiệp, cung ứng dịch vụ công nghệ cao; - Thực hiện nghiên cứu làm chủ công nghệ nhập khẩu, công nghệ được chuyển giao thích nghi với điều kiện sản xuất ở Việt Nam, triển khai thực nghiệm và sản xuất thử nghiệm sản phẩm công nghệ cao ở quy mô nhỏ; ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học trên cơ sở nghiên cứu hoàn thiện công nghệ, sản xuất thử nghiệm sản phẩm công nghệ cao hoặc chuyển giao công nghệ.
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Thong-tu-25-2023-TT-BKHCN-quan-ly-Chuong-trinh-quoc-gia-phat-trien-cong-nghe-cao-den-2030-596732.aspx</p>
<p>II. Thông tư 24/2023/TT-BKHCN</p>	
<p>1. Tên văn bản</p>	<p>Thông tư 24/2023/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành ngày 29/12/2023 quy định việc kiểm tra Nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ</p>
<p>2. Văn bản bị thay thế/Sửa</p>	<p>Thay thế Thông tư số 16/2012/TT-BKHCN ngày 27 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

đổi, bổ sung	nước về chất lượng sản phẩm trong sản xuất thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ
3. Thời điểm có hiệu lực	15/02/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>04 nội dung kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất</p> <p>Ngày 29/12/2023, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư 24/2023/TT-BKHCN quy định việc kiểm tra Nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.</p> <p>1. 04 nội dung kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra việc áp dụng yêu cầu quy định trong tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng liên quan đến điều kiện của quá trình sản xuất và các biện pháp quản lý Nhà nước về chất lượng trong sản xuất; - Kiểm tra kết quả đánh giá sự phù hợp, nhãn hàng hóa, dấu hợp chuẩn, dấu hợp quy và các tài liệu kèm theo sản phẩm, hàng hóa cần kiểm tra; - Kiểm tra hoạt động kiểm soát quá trình sản xuất của cơ sở được kiểm tra liên quan đến việc tạo thành sản phẩm, hàng hóa và duy trì sự đảm bảo chất lượng; - Thử nghiệm mẫu để kiểm tra sự phù hợp của chất lượng sản phẩm, hàng hóa với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng. <p>2. 02 hình thức kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra theo kế hoạch; - Kiểm tra đột xuất.
5. Chi tiết văn bản	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Thong-tu-24-2023-TT-BKHCN-kiem-tra-nha-nuoc-chat-luong-san-pham-hang-hoa-trong-san-xuat-595091.aspx

LĨNH VỰC Y TẾ

I. Thông tư 34/2023/TT-BYT

1. Tên văn bản	Thông tư 34/2023/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành ngày 31/12/2023 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Chi cục Dân số thuộc Sở Y tế
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Phần 1 của Thông tư số 05/2008/TT-BYT ngày 14 tháng 5 năm 2008 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bộ máy dân số-kế hoạch hóa gia đình ở địa phương hết hiệu lực, kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.
3. Thời điểm có hiệu lực	19/02/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>Vị trí và chức năng của Chi cục Dân số thuộc Sở Y tế</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi cục Dân số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết tắt là Chi cục Dân số tỉnh) là tổ chức thuộc Sở Y tế, thực hiện chức năng tham mưu giúp Sở Y tế quản lý nhà nước về công tác dân số, bao gồm các lĩnh vực: quy mô dân số, cơ cấu dân số, chất lượng dân số, kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng; chỉ đạo và tổ chức thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ về dân số trên địa bàn tỉnh. - Chi cục Dân số tỉnh chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Y tế; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Cục Dân số thuộc Bộ Y tế. - Chi cục Dân số tỉnh có tư cách pháp nhân, có trụ sở làm việc, có con dấu và tài khoản riêng. <p>Một số nhiệm vụ và quyền hạn của Chi cục Dân số thuộc Sở Y tế:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu giúp Sở Y tế trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, quy chế phối hợp liên ngành, biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và xã hội hóa về công tác dân số trên địa bàn tỉnh. - Trình Sở Y tế ban hành các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình phối hợp liên ngành trong lĩnh vực dân số trên địa bàn tỉnh. - Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về dân số đã được phê duyệt; - Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về công tác dân số trên địa bàn tỉnh.

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu cấp có thẩm quyền lồng ghép nội dung dân số trong các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; của các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh. - Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra và tổ chức thực hiện. - Về quy mô dân số: <ul style="list-style-type: none"> + Theo dõi biến động về dân số, trình cấp có thẩm quyền đề xuất các giải pháp, mô hình điều chỉnh mức sinh và tỷ lệ tăng dân số trên địa bàn tỉnh; + Xây dựng dự báo dân số phục vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.
5. Chi tiết văn bản	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Thong-tu-34-2023-TT-BYT-chuc-nang-nhiem-vu-va-quyen-han-cua-Chi-cuc-Dan-so-thuoc-So-Y-te-593358.aspx

THỦ TỤC TỔ TỤNG - TRỢ GIÚP PHÁP LÝ

I. Thông tư 10/2023/TT-BTP

1. Tên văn bản	Thông tư 10/2023/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành ngày 29/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 08/2017/TT-BTP quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý 2017 và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý và Thông tư 12/2018/TT-BTP hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý.
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý; - Thay thế một số biểu mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý;
3. Thời điểm có hiệu lực	15/02/2024
4. Nội dung chính lưu ý	Ban hành 06 mẫu đơn mới trong hoạt động trợ giúp pháp lý Theo đó, ban hành kèm theo Thông tư 10/2023/TT-BTP 06 mẫu đơn trong hoạt động trợ giúp pháp lý như sau:

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị làm công tác viên trợ giúp pháp lý (thay thế Mẫu TP-TGPL-10 ban hành kèm theo Thông tư 08/2017/TT-BTP); - Đơn đề nghị cấp lại thẻ công tác viên trợ giúp pháp lý (thay thế Mẫu TP-TGPL-11 ban hành kèm theo Thông tư 08/2017/TT-BTP); - Đơn yêu cầu trợ giúp pháp lý (thay thế Mẫu số 02-TP-TGPL ban hành kèm theo Thông tư 12/2018/TT-BTP); - Đơn khiếu nại (thay thế Mẫu số 03-TP-TGPL ban hành kèm theo Thông tư 12/2018/TT-BTP); - Đơn đề nghị thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý (thay thế Mẫu số 04-TP-TGPL ban hành kèm theo Thông tư 12/2018/TT-BTP); - Đơn rút yêu cầu trợ giúp pháp lý (thay thế Mẫu số 05-TP-TGPL ban hành kèm theo Thông tư 12/2018/TT-BTP). <p>Hình thức nộp hồ sơ chấm dứt tham gia trợ giúp pháp lý đối với tổ chức tự chấm dứt</p> <p>Theo đó, Thông tư 10/2023/TT-BTP sửa đổi khoản 1 Điều 22 Thông tư 08/2017/TT-BTP như sau:</p> <p>Trường hợp chấm dứt theo quy định tại điểm b và điểm đ khoản 2 Điều 16 của Luật Trợ giúp pháp lý 2017 thì tổ chức đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý nộp 01 bộ hồ sơ đến Sở Tư pháp nơi đã đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý bằng các hình thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp. - Trực tuyến. (Hình thức mới bổ sung) - Gửi qua dịch vụ bưu chính. <p>Hồ sơ bao gồm: Văn bản thông báo về việc chấm dứt thực hiện trợ giúp pháp lý; bản chính Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý đã được cấp. Trong trường hợp nộp bằng hình thức trực tuyến thì tổ chức đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý gửi bản chính Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý đã được cấp qua đường bưu điện</p>
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Dich-vu-phap-ly/Thong-tu-10-2023-TT-BTP-sua-doi-Thong-tu-08-2017-TT-BTP-huong-dan-Luat-Tro-giup-phap-ly-595274.aspx</p>
<p>II. Thông tư 03/2023/TT-TANDTC</p>	
<p>1. Tên văn bản</p>	<p>Thông tư 03/2023/TT-TANDTC của Tòa án nhân dân tối cao ban hành ngày 28/12/2023 hướng dẫn thẩm quyền xét xử của Tòa án quân sự</p>

<p>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</p>	<p>Không</p>
<p>3. Thời điểm có hiệu lực</p>	<p>15/02/2024</p>
<p>4. Nội dung chính lưu ý</p>	<p>Thẩm quyền xét xử sơ thẩm của Tòa án quân sự khu vực Tòa án quân sự khu vực có thẩm quyền xét xử sơ thẩm những vụ án hình sự về các tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 268 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 mà đối tượng khi phạm tội hoặc khi bị khởi tố có cấp bậc quân hàm từ Trung tá trở xuống hoặc giữ chức vụ theo quy định có cấp bậc quân hàm cao nhất từ Trung tá trở xuống.</p> <p>Thẩm quyền xét xử sơ thẩm của Tòa án quân sự quân khu và tương đương Tòa án quân sự quân khu và tương đương có thẩm quyền xét xử sơ thẩm những vụ án hình sự về:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các tội phạm không thuộc thẩm quyền của Tòa án quân sự khu vực; - Có bị cáo, bị hại, đương sự ở nước ngoài hoặc tài sản có liên quan đến vụ án ở nước ngoài; - Các tội phạm mà đối tượng khi phạm tội hoặc khi bị khởi tố có cấp bậc quân hàm từ Thượng tá trở lên hoặc giữ chức vụ theo quy định có cấp bậc quân hàm cao nhất từ Thượng tá trở lên; - Các tội phạm thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án quân sự khu vực nhưng có nhiều tình tiết phức tạp khó đánh giá, thống nhất về tính chất vụ án hoặc liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành; vụ án mà bị cáo là Thẩm phán, Kiểm sát viên, Điều tra viên, cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở cấp huyện, người có chức sắc trong tôn giáo hoặc có uy tín cao trong dân tộc ít người. <p>Lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chức vụ được xác định theo quy định của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam 1999, pháp luật có liên quan và quy định của Bộ Quốc phòng. <p>Cấp bậc quân hàm bao gồm cấp bậc quân hàm của sĩ quan, hạ sĩ quan, binh sĩ và cấp bậc quân hàm của quân nhân chuyên nghiệp.</p>
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thu-tuc-To-tung/Thong-tu-03-2023-TT-TANDTC-huong-dan-tham-quyen-xet-xu-Toa-an-quan-su-597189.aspx</p>